

Bản án số: 20/2020/HS-ST

Ngày: 20-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Thẩm phán: Bà **Huỳnh Thị Kiều Duyên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Thanh Trang**

2/ Bà **Đặng Thị Hoàng Anh**

3/ Bà **Nguyễn Thị Lành**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tô Thị Út** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Võ Hồng Phong** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19, 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 04/5/2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 03/8/2020 đối với các bị cáo:

1/ **Đặng Thanh H**, sinh năm 1970. Nơi cư trú: ấp 4, xã TN, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn C và bà Trương Thị B (chết); có vợ là Nguyễn Thị K O là bị cáo trong vụ án, và con là Đặng Tuấn T, sinh năm 1992; tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ **Nguyễn Thị K O**, sinh năm 1967. Nơi cư trú: ấp 4, xã TN, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S (chết) và bà Ngô Thị C; chồng là Đặng Thanh H là bị cáo trong vụ án, Con là Đặng Tuấn T, sinh năm 1992; tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thanh H và bị cáo Nguyễn Thị K O là Luật sư Nguyễn Văn D – Luật sư của Văn phòng luật sư Năm Giờ, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long. “có mặt”

- *Bị hại:*

1/ Hồ Thị T, sinh năm 1977. “có mặt”

2/ Huỳnh Văn C, sinh năm 1955. “vắng mặt”.

Ông Huỳnh Văn C ủy quyền cho Huỳnh Thị B S, sinh năm 1956 (theo Văn bản ủy quyền ngày 18/8/2020) “có mặt”

3/ Bùi Thúy S, sinh năm 1976. “có mặt”

4/ Bùi Văn H, sinh năm 1975. “có mặt”

5/ Hồ Văn P, sinh năm 1970. “có mặt”

6/ Đặng Thị M M, sinh năm 1972. “có mặt”

7/ Bùi Thị T, sinh năm 1972. “có mặt”

8/ Nguyễn Thị T, sinh năm 1950. “có mặt”

9/ Lê Thị P, sinh năm 1975. “có mặt”

10/ Nguyễn Thị D, sinh năm 1972. “có mặt”

11/ Võ Thị Th, sinh năm 1955. “vắng mặt”.

Võ Thị T ủy quyền cho Huỳnh Văn T, sinh năm 1975 (theo Văn bản ủy quyền ngày 18/8/2020) “có mặt”

12/ Hồ Văn H, sinh năm 1967. “vắng mặt”

13/ Bùi Văn P, sinh năm 1947. “vắng mặt”

14/ Nguyễn Thị T, sinh năm 1937. “vắng mặt”

15/ Nguyễn Thị B, sinh năm 1966. “có mặt”

Cùng nơi cư trú: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

16/ Phan Văn P, sinh năm 1953. “có mặt”

17/ Đặng Văn H, sinh năm 1970. “vắng mặt”.

Đặng Văn H ủy quyền cho Nguyễn Thị B S, sinh năm 1973 (theo Văn bản ủy quyền ngày 18/8/2020) “có mặt”

18/ Nguyễn Văn T, sinh năm 1975. “vắng mặt”.

Nguyễn Văn T ủy quyền cho Nguyễn Thị H, sinh năm 1967 (theo Văn bản ủy quyền ngày 18/8/2020) “có mặt”

19/ Lê Thị V, sinh năm 1965. “có mặt”.

20/ Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1957. “có mặt”.

21/ Bùi Văn L, sinh năm 1954. “vắng mặt”.

Bùi Văn L ủy quyền cho Nguyễn Thị Q, sinh năm 1984 (theo Văn bản ủy quyền ngày 15/7/2020) “có mặt”

22/ Bùi Văn L, sinh năm 1976. “vắng mặt”.

Bùi Văn L ủy quyền cho Nguyễn Thị Q, sinh năm 1984 (theo Văn bản ủy quyền ngày 15/7/2020) “có mặt”.

23/ Đinh Thị Hà T, sinh năm 1957. “có mặt”.

24/ Phan Văn H, sinh năm 1964. “vắng mặt”

25/ Bùi Văn L, sinh năm 1960. “có mặt”.

26/ Trần Thị H, sinh năm 1948. “có mặt”.

27/ Trần Thị L, sinh năm 1953. “có mặt”.

28/ Lê Thị C, sinh năm 1971. “có mặt”.

29/ Dương Thị Tuyết L, sinh năm 1976. “có mặt”.

30/ Huỳnh Văn N, sinh năm 1976. “có mặt”.

Cùng nơi cư trú: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

31/ Bùi Thị L, sinh năm 1983. “có mặt”.

32/ Bùi Thị R, sinh năm 1987. “có mặt”.

33/ Huỳnh Thị N, sinh năm 1958. “có mặt”.

34/ Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1985. “có mặt”.

35/ Lê Thị Mỹ N, sinh năm 1987. “có mặt”.

36/ Nguyễn Trọng K, sinh năm 1996. “vắng mặt”.

Nguyễn Trọng K ủy quyền cho Phạm Thị H, sinh năm 1960 (theo Văn bản ủy quyền ngày 15/7/2020) “có mặt”.

37/ Trần Văn T, sinh năm 1983. “vắng mặt”

38/ Nguyễn Văn N, sinh năm 1988. “vắng mặt”

39/ Trần Thị L, sinh năm 1962. “vắng mặt”

40/ Bùi Thị S, sinh năm 1957. “vắng mặt”

41/ Phạm Minh H, sinh năm 1981. “có mặt”.

42/ Bùi Văn T, sinh năm 1957. “có mặt”.

43/ Võ Văn T, sinh năm 1974. “vắng mặt”

44/ Võ Thị Lệ T, sinh năm 1980. “vắng mặt”

45/ Phạm Thị Bích L, sinh năm 1981. “có mặt”.

Cùng nơi cư trú: ấp 4, xã T N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

46/ Đinh Thị Hà V, sinh năm 1960. “vắng mặt”

47/ Phạm Thị Bé H, sinh năm 1966. “có mặt”.

48/ Đặng Thị Đ, sinh năm 1952. “có mặt”.

49/ Nguyễn Văn S, sinh năm 1953. “có mặt”.

50/ Huỳnh Thị Mỹ N, sinh năm 1987. “có mặt”

51/ Đặng Thị L, sinh năm 1976. “vắng mặt”

52/ Hồ Văn L, sinh năm 1956. “vắng mặt”

53/ Võ Văn S, sinh năm 1974. “có mặt”.

54/ Đặng Thị Đ, sinh năm 1982. “có mặt”.

55/ Đinh Thị Hà N, sinh năm 1956. “có mặt”.

56/ Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1979. “có mặt”.

57/ Nguyễn Thị B, sinh năm 1947. “vắng mặt”

58/ Trần Thị L, sinh năm 1948. “có mặt”.

59/ Đoàn Văn N, sinh năm 1937. “vắng mặt”

60/ Bùi Thị N, sinh năm 1945. “có mặt”.

Cùng nơi cư trú: ấp 4, xã TN, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

61/ Trần Thị T, sinh năm 1962. “có mặt”.

62/ Bùi Hữu M, sinh năm 1985. “có mặt”.

63/ Nguyễn Thị S, sinh năm 1963. “vắng mặt”

64/ Nguyễn Văn D, sinh năm 1970. “vắng mặt”.

65/ Đặng Thị H, sinh năm 1961. “có mặt”.

66/ Nguyễn Thị T, sinh năm 1963. “có mặt”.

67/ Huỳnh Thị Thúy N, sinh năm 1990. “vắng mặt”.

68/ Huỳnh Thị Ngọc T, sinh năm 1976. “vắng mặt”.

69/ Võ Văn T, sinh năm 1980. “vắng mặt”.

70/ Trần Văn Đ, sinh năm 1960. “có mặt”.

71/ Hồ Thị Đ, sinh năm 1981. “vắng mặt”.

72/ Đặng Việt A, sinh năm 1985. “vắng mặt”.

73/ Vũ Thị H, sinh năm 1979. “vắng mặt”.

Vũ Thị H ủy quyền cho Nguyễn Thị T, sinh năm 1958 (theo Văn bản ủy quyền ngày 18/8/2020) “có mặt”.

74/ Ngô Văn Q, sinh năm 1951. “vắng mặt”.

75/ Nguyễn Thị K, sinh năm 1982. “có mặt”.

76/ Đoàn Văn H, sinh năm 1968. “vắng mặt”.

77/ Võ Thị Tuyết M, sinh năm 1976. “có mặt”.

78/ Đinh Thị Bạch T, sinh năm 1970. “có mặt”.

79/ Phạm Văn H, sinh năm 1950. “có mặt”.

80/ Tô Thị Tố M, sinh năm 1988. “vắng mặt”.

81/ Huỳnh Thị N, sinh năm 1962. “có mặt”.

82/ Võ Văn H, sinh năm 1976. “có mặt”.

83/ Nguyễn Thị T, sinh năm 1958. “có mặt”.

Cùng nơi cư trú: ấp 4, xã TN, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

84/ Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1976. “vắng mặt”.

85/ Phạm Thanh B, sinh năm 1980. “vắng mặt”.

86/ Trần Thị C, sinh năm 1958. “có mặt”.

87/ Trần Minh T, sinh năm 1964. “vắng mặt”.

88/ Võ Thị T, sinh năm 1980. “có mặt”.

89/ Trần Văn T, sinh năm 1972. “vắng mặt”.

90/ Võ Văn T, sinh năm 1961. “vắng mặt”.

91/ Nguyễn Thị T, sinh năm 1985. “có mặt”.

92/ Nguyễn Văn T, sinh năm 1955. “có mặt”.

Cùng nơi cư trú: ấp PA, xã T N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

93/ Đinh Duy P, sinh năm 1965. “vắng mặt”.

Nơi cư trú: ấp PT, xã TN, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

94/ Nguyễn Văn V, sinh năm 1980. “vắng mặt”.

95/ Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1974. “vắng mặt”.

Nguyễn Thị Hồng T ủy quyền cho Đoàn Thanh V, sinh năm 1967 (theo Văn bản ủy quyền ngày 19/8/2020) “có mặt”.

Cùng nơi cư trú: ấp T H, xã T N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

96/ Nguyễn Thị T, sinh năm 1972. “có mặt”.

Nơi cư trú: ấp TĐ, xã T QT, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

97/ Trần Văn Đ, sinh năm 1960. “có mặt”.

Nơi cư trú: khóm 2, thị trấn C L, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

98/ Đỗ Thị Đ, sinh năm 1979. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa (đơn đề ngày 23/7/2020).

Nơi cư trú: khóm 3, thị trấn CL, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

99/ Lê Quang P, sinh năm 1967. “có mặt”.

Nơi cư trú: khóm 8, thị trấn C L, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

100/ Phan Thị V, sinh năm 1955. “vắng mặt”.

Nơi cư trú: ấp PP 1, xã BP, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

101/ Nguyễn Thanh T, sinh năm 1976. “vắng mặt”.

Nơi cư trú: ấp số 4, xã M C, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

102/ Châu Thị H, sinh năm 1977. “có mặt”.

Nơi cư trú: ấp H P, xã N L P, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

103/ Đinh Thị Hà S, sinh năm 1965. “vắng mặt”.

Nơi cư trú: ấp T H, xã Đ M, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

104/ Trần Thị Mỹ C, sinh năm 1966. “có mặt”.

Nơi cư trú: khóm 5, thị trấn C L, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

105/ Trần Hoàng K, sinh năm 1980. “có mặt”.

Nơi cư trú: số 94/7 khu vực B D, phường L H, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Nguyễn Thị D, sinh năm 1968. “vắng mặt”.

2/ Lê Thị L, sinh năm 1966. “có mặt”.

3/ Nguyễn Thị M, sinh năm 1962. “vắng mặt”.

4/ Trần Thị M, sinh năm 1974. “vắng mặt”.

5/ Nguyễn Thị Thu X, sinh năm 1981. “có mặt”.

6/ Phạm Thị H, sinh năm 1960. “có mặt”.

7/ Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1964. “vắng mặt”.

8/ Phạm Thị B E, sinh năm 1968. “vắng mặt”.

9/ Võ Thị V, sinh năm 1956. “có mặt”.

10/ Huỳnh Văn T, sinh năm 1975. “có mặt”.

11/ Bùi Hữu T, sinh năm 1983. “vắng mặt”.

12/ Đặng Thị Lê T, sinh năm 1968. “vắng mặt”.

13/ Lưu Thị N, sinh năm 1957. “có mặt”.

14/ Trần Thị Đ, sinh năm 1955. “vắng mặt”.

Cùng nơi cư trú: ấp 4, xã T N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

15/ Nguyễn Hồng N, sinh năm 1990. “vắng mặt”.

Nơi cư trú: ấp P A, xã T N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

16/ Trần Thị Kim H, sinh năm 1972. “vắng mặt”.

Nơi cư trú: ấp T H, xã T N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

17/ Phạm Thị L, sinh năm 1968. “có mặt”.

Nơi cư trú: ấp 4, xã T N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2010 đến năm 2012 Đặng Thanh H và vợ là Nguyễn Thị K O đứng ra tổ chức nhiều dây hội cho nhiều hội viên tham gia (do H làm đầu thảo, O phụ giúp H trong quá trình làm hội), thời gian đầu H và O thực hiện đúng vai trò trách nhiệm việc làm đầu thảo hội của mình như: Công khai việc thành lập dây hội, giao danh sách hội cho hội viên tham gia và công khai ngày, nơi khai hội, gom tiền hội,

giao tiền hội đầy đủ cho các hội viên, cũng như khi hội viên hốt được hội đúng thời gian quy định nên được nhiều người tin tưởng.

Đến năm 2013, H và O tiếp tục rủ các hội viên tham gia chơi hội mùa và hội tháng. Hội mùa 1.000.000đ và 2.000.000đ.

- Hội mùa: Mỗi năm khai hội ba lần vào thời điểm thu hoạch từng vụ lúa như Đông Xuân, Thu Đông và Hè Thu, năm nào làm 02 vụ lúa thì khai hội 02 lần, ngày khai hội do H thông báo cho hội viên biết trước từ 05 đến 07 ngày và khi đến ngày khai hội H thực hiện với hội viên, O làm thăm cho các hội viên, kiểm tra thăm và công bố số tiền kêu hội cho H ghi vào sổ hội.

- Hội tháng: Có 02 mệnh giá là 200.000đ và 500.000đ, mỗi tháng khai hội một lần, ngày khai hội căn cứ ngày ghi trên giấy hội, có khi là H và có khi là O đứng ra khai hội. Khi hội viên đến nhà đóng tiền hội nếu không có H ở nhà thì O nhận và đồng thời O cũng giao tiền hốt hội cho hội viên hốt được hội. Hội viên tham gia chơi hội do H và O làm đầu thảo đa số là những người quen biết ở địa phương; một số hội viên ở ấp 1, ấp 2 thuộc xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm và một số hội viên ở thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Các hội viên tham gia hội hầu hết đều được H đưa danh sách hội (bản phô tô ghi tên dây hội và thứ tự hội viên tham gia), một số hội viên không có yêu cầu thì H không giao.

Trong quá trình làm đầu thảo hội do thấy hội viên tin tưởng, ít đến tham dự các kỳ khai hội mà chủ yếu thông qua H và O thực hiện giúp. Từ đó, Đặng Thanh H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của hội viên, nên năm 2015 H bàn bạc cùng vợ là Nguyễn Thị K O là sẽ lấy các phần hội của những hội viên để kêu hốt hội; lập hội không (tự đưa tên không vào các dây hội); gom tiền hốt hội của hội viên kêu hốt được hội nhưng không giao nhằm chiếm đoạt tiền của hội viên thì O đồng ý. Đặng Thanh H và Nguyễn Thị K O đã dùng thủ đoạn gian dối là tự ý lấy tên và kêu hốt phần hội của hội viên mà không có hỏi ý kiến của họ, mặt khác Đặng Thanh H và Nguyễn Thị K O còn đưa không tên người khác vào danh sách hội viên (không có người chơi thật vào trong các dây hội) để đến kỳ khai hội thì bỏ thăm kêu hốt hội.

Với thủ đoạn trên Đặng Thanh H và Nguyễn Thị K O đã chiếm đoạt tiền hội của hội viên để sử dụng cho mục đích cá nhân, gia đình. Đến ngày 10 tháng 11 năm 2017 (âm lịch) nhằm ngày 27 tháng 12 năm 2017 (dương lịch) Đặng Thanh H không còn khả năng thanh toán tiền hội cho các hội viên, do nghi ngờ nên các hội viên có đơn tố cáo đến Cơ quan điều tra, để được điều tra xử lý.

Tại thời điểm vỡ hội, Đặng Thanh H và Nguyễn Thị K O còn quản lý 37 (*ba mươi bảy*) dây hội đang hoạt động với 773 (*bảy trăm bảy mươi ba*) phần hội với 132 người (hội viên) tham gia, gồm:

- + Hội mùa 1.000.000đ: 07 dây, 104 phần hội.
- + Hội mùa 2.000.000đ: 02 dây, 39 phần hội.
- + Hội tháng 500.000đ: 28 dây, 630 phần hội.

Cụ thể, H và O đã lập hội không 06 lượt người đưa vào tham gia các dây hội, những người này trước đây cũng có tham gia chơi hội do H làm đầu thảo, đến thời điểm H lấy tên của hội viên này để lập hội không thì có người đã nghĩ, có người cũng còn tham gia. Mục đích H lấy tên những người này là để cho các hội viên khác không phát hiện việc H và O lập hội không, tin là có người tham gia chơi hội thật. Khi đến ngày khai hội O kêu hốt phần hội không các hội viên tin là có người hốt hội thật, không biết H và O dùng thủ đoạn gian dối nên hội viên đóng tiền hội cho H và O. Ngoài ra, sau khi hội viên kêu hốt được hội, H và O gom tiền đóng hội của hội viên khác xong mà không giao tiền hoặc giao tiền không đủ cho hội viên, H nói dối với hội viên hốt được hội rằng là do chưa gom đủ tiền của các hội viên khác, khi nào gom đủ tiền đóng hội của các hội viên rồi giao đủ tiền luôn, thực tế là các hội viên đã đóng đủ tiền hội cho H và O nhưng H và O không giao tiền cho hội viên hốt được hội nhằm chiếm đoạt số tiền này.

Bằng các thủ đoạn trên, H và O cùng nhau thực hiện hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tiền của các hội viên cụ thể như sau:

- Tự ý lấy hốt 274 phần hội của 82 hội viên trong 35 dây hội nhưng không có hỏi ý kiến của hội viên, chiếm đoạt của 82 hội viên với tổng số tiền là: 1.878.125.000 đồng.

- Đưa 02 (hai) tên không vào 04 (bốn) dây hội với 06 (sáu) phần hội, đã bỏ thăm kêu hốt được 01 phần hội, chiếm đoạt của các hội viên với số tiền là: 6.000.000 đồng, còn 05 phần hội không bị cáo chưa kêu hốt.

- Gom tiền đóng hội của hội viên khác xong mà không giao tiền hoặc giao không đủ tiền cho hội viên hốt được hội, chiếm đoạt của 05 hội viên tham gia trong 05 dây hội với 05 phần hội với tổng số tiền là: 33.850.000 đồng.

Như vậy, bằng 03 (ba) thủ đoạn gian dối trên, H và O đã chiếm đoạt của các hội viên tổng số tiền là: $(1.878.125.000đ + 6.000.000đ + 33.850.000đ) = 1.917.975.000$ đồng.

Cụ thể, H và O đã dùng thủ đoạn gian dối thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của nhiều hội viên trong các dây hội cụ thể như sau:

I. HỘI MÙA: có 09 (chín) dây:

1/ Dây hội thứ nhất: Dây số 01 mệnh giá 1.000.000 đồng mở ngày 27/02/2013 dương lịch nhằm ngày 18/01/2013 âm lịch:

Dây hội này có 16 phần, trong đó: 11 người tham gia 14 phần, bị cáo tham gia 02 phần. Hội khai được 14 lần, trong đó: hội viên hốt 10 lần, bị cáo hốt thật 02 lần, bị cáo tự ý lấy tên hội viên hốt 02 lần, cụ thể:

Bị cáo H tự ý lấy tên hội viên Nguyễn Văn V (*tên hội Vũ, Minh Tiên*) kêu hốt hội ở lần thứ 08 và lần thứ 14 được tổng số tiền: 20.840.000 đồng.

Sau khi kêu hốt lấy tiền xong, bị cáo đóng bù tiền kêu hội lại cho 01 phần hội “Vũ” số tiền là: 1.460.000 đồng.

Bị cáo đã đóng choàng hụi cho hụi viên Lưu Thị N (*tên hụi 3 N*) 04 lần hụi chết: 4.000.000 đ và hụi viên Nguyễn Thị M (*tên hụi Út 10*) 03 lần hụi chết: 3.000.000 đ. Tổng cộng: 7.000.000 đồng.

Như vậy, dây hụi này bị cáo chiếm đoạt số tiền: 20.840.000đ – (1.460.000đ + 7.000.000đ) = 12.380.000 đồng.

2/ Dây hụi thứ hai: Dây số 02 mệnh giá 1.000.000 đồng mở ngày 28/10/2013 dương lịch nhằm ngày 24/9/2013 âm lịch:

Dây hụi này có 18 phần, trong đó: 17 người tham gia 18 phần, bị cáo không tham gia phần hụi nào. Hụi khui được 12 lần, trong đó: hụi viên hốt 10 lần, bị cáo tự ý lấy tên hụi viên hốt 02 lần, cụ thể:

Bị cáo H tự ý lấy tên hụi viên Nguyễn Văn V (*tên hụi Minh Tiên*) và Bùi Văn H (*tên hụi viên Út Hiệp*) kêu hốt hụi ở lần 10 và 11 được tổng số tiền: 26.150.000 đồng.

Sau khi kêu hốt lấy tiền xong, bị cáo đóng bù tiền kêu hụi lại ở lần khui 12 số tiền là: 360.000 đồng.

Bị cáo đã đóng choàng hụi cho hụi viên Lưu Thị N (*tên hụi 3 Nghịch*) 04 lần hụi chết: 4.000.000 đ và hụi viên Nguyễn Thị M (*tên hụi Út 10*) 01 lần hụi chết: 1.000.000 đ. Tổng cộng: 5.000.000 đồng.

Như vậy, dây hụi này bị cáo chiếm đoạt số tiền: 26.150.000 đ – (360.000 đ + 5.000.000 đ) = 20.790.000 đồng.

3/ Dây hụi thứ ba: Dây số 03 mệnh giá 1.000.000 đ (một triệu đồng) mở ngày 27/10/2014 dương lịch nhằm ngày 04/9/2014 âm lịch:

Dây hụi này có 13 phần, trong đó: 12 người tham gia 12 phần, bị cáo tham gia 01 phần. Hụi khui được 09 lần, trong đó: hụi viên hốt 07 lần, bị can hốt thật 01 lần, bị can tự ý lấy tên hụi viên hốt 01 lần, cụ thể:

Bị cáo H tự ý lấy tên hụi viên Trần Văn Đ (*tên hụi 8 Lôm*) kêu hốt hụi ở lần 08 được số tiền: 7.900.000 đồng.

Sau khi kêu hốt lấy tiền xong, bị cáo đóng bù tiền kêu hụi lại cho 01 phần hụi “8 Lôm” số tiền là: 450.000 đồng.

Bị cáo đã đóng choàng hụi cho hụi viên Lưu Thị N (*tên hụi 3 Nghịch*) 05 lần hụi chết: 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) và hụi viên Nguyễn Thị M (*tên hụi Út 10*) 03 lần hụi chết: 3.000.000 đ. Tổng cộng: 8.000.000 đồng.

Như vậy, dây hụi này bị cáo chiếm đoạt số tiền: 7.900.000 đ – (450.000 đ + 8.000.000 đ) = 550.000 đồng.

4/ Dây hụi thứ tư: Dây số 04 mệnh giá 1.000.000 đồng mở ngày 27/10/2014 dương lịch nhằm ngày 04/9/2014 âm lịch:

Dây hụi này có 12 phần, trong đó: 11 người tham gia 11 phần, bị cáo tham gia 01 phần. Hụi khui được 09 lần, trong đó: hụi viên hốt 07 lần, bị cáo hốt thật 01

lần, bị cáo gom tiền hốt hụi của 01 hụi viên đến lượt hốt hụi nhưng không giao, cụ thể:

Bị cáo H gom tiền hốt hụi của hụi viên Trần Thị H (*tên hụi 2 Cầm*) ở lần khai thứ 09 được số tiền: 7.650.000 đ giao cho hụi viên 1.000.000 đ còn lại 6.650.000 đ không giao.

Bị cáo đã đóng choàng hụi cho hụi viên Lưu Thị N (*tên hụi 3 Nghịch*) 05 lần hụi chết: 5.000.000 đồng.

Như vậy, dây hụi này bị cáo chiếm đoạt số tiền: 6.650.000 đ – 5.000.000 đ = 1.650.000 đồng.

5/ Dây hụi thứ năm: Dây số 05 mệnh giá 1.000.000 đồng mở ngày 08/3/2015 dương lịch nhằm ngày 18/01/2015 âm lịch:

Dây hụi này có 16 phần, trong đó: 12 người tham gia 14 phần, bị cáo tham gia 02 phần. Hụi khai được 08 lần, trong đó: hụi viên hốt 05 lần, bị cáo hốt thật 02 lần, bị cáo tự ý lấy tên hụi viên hốt 01 lần, cụ thể:

Bị cáo H tự ý lấy tên hụi viên Nguyễn Văn V (*tên hụi Chị 3 Bê*) kêu hốt hụi ở lần 06 được số tiền: 10.000.000 đồng.

Bị cáo đã đóng choàng hụi cho hụi viên Nguyễn Thị M (*tên hụi Út 10*) 01 lần hụi chết: 1.000.000 đồng.

Như vậy, dây hụi này bị cáo chiếm đoạt số tiền: 10.000.000 đ - 1.000.000 đ = 9.000.000 đồng.

6/ Dây hụi thứ sáu: Dây số 06 mệnh giá 2.000.000 đồng mở ngày 05/7/2015 dương lịch nhằm ngày 20/5/2015 âm lịch:

Dây hụi có 19 phần, trong đó: 15 người tham gia 18 phần, bị cáo tham gia 01 phần. Hụi khai được 07 lần, trong đó: hụi viên hốt 06 lần, bị cáo hốt thật 01 lần.

Dây hụi này bị cáo không có tự ý hốt hụi của hụi viên nào.

7/ Dây hụi thứ bảy: Dây số 07 mệnh giá 2.000.000 đồng mở ngày 05/7/2015 dương lịch nhằm ngày 20/5/2015 âm lịch:

Dây hụi này có 20 phần, trong đó: 14 người tham gia 18 phần, bị cáo tham gia 02 phần. Hụi khai được 07 lần, trong đó: hụi viên hốt 04 lần, bị cáo hốt thật 01 lần, và tự ý lấy tên hụi viên hốt 02 lần và gom tiền hốt hụi nhưng không giao cho 01 hụi viên, cụ thể:

H tự ý lấy tên hụi viên Nguyễn Văn V (*tên hụi Vũ 3 Bê, Chị 3 Bê*) kêu hốt hụi ở lần 04, 05 được tổng số tiền: 46.880.000 đồng và gom tiền hốt hụi của hụi viên Vũ Thị H (*tên hụi Hải 3 Châu*) ở lần khai thứ 07 được số tiền: 17.000.000 đ giao cho hụi viên 5.000.000 đ còn lại 12.000.000 đồng không giao.

Sau khi kêu hốt lấy tiền xong, bị cáo đóng bù tiền hụi lại cho 02 phần hụi “Vũ 3 Bê” và “Chị 3 Bê” số tiền là: 1.820.000 đồng.

Bị cáo đã đóng choàng hụi cho hụi viên Trần Thị M (*tên hụi Mai 8*) 01 lần hụi chết: 2.000.000 đồng.

Như vậy, dây hụi này bị cáo chiếm đoạt số tiền: $(46.880.000 \text{ đ} + 12.000.000 \text{ đ}) - (1.820.000 \text{ đ} + 2.000.000 \text{ đ}) = 55.060.000 \text{ đồng}$.

8/ Dây hụi thứ tám: Dây số 08 mệnh giá 1.000.000 đồng mở ngày 28/02/2016 dương lịch nhằm ngày 21/01/2016 âm lịch:

Dây hụi này có 11 phần, trong đó: 05 người tham gia 07 phần, bị cáo tham gia 04 phần. Hụi khai được 05 lần, trong đó: hụi viên hốt 02 lần, bị cáo hốt thật 02 lần và tự ý lấy tên hụi viên hốt 01 lần, cụ thể:

Bị cáo tự ý lấy tên hụi viên Đặng Thị L (*tên hụi Tranh*) kêu hốt hụi ở lần 05 được tổng số tiền: 4.500.000 đồng.

Như vậy, dây hụi này bị cáo chiếm đoạt số tiền: 4.500.000 đồng.

09/ Dây hụi thứ chín: Dây số 09 mệnh giá 1.000.000 đồng mở ngày 07/02/2012 dương lịch nhằm ngày 16/01/2012 âm lịch:

Dây hụi này có 18 phần, trong đó: 13 người tham gia 16 phần, bị cáo tham gia 02 phần. Hụi khai được 17 lần, trong đó: hụi viên hốt 15 lần, bị cáo hốt thật 02 lần.

Bị cáo đã đóng choàng hụi cho hụi viên Lưu Thị N (*tên hụi 3 Nghịch*) 06 lần hụi chết: $(6.000.000 \text{ đ} \times 02 \text{ phần}) = 12.000.000 \text{ đ}$ và hụi viên Nguyễn Thị M (*tên hụi Út 10*) 04 lần hụi chết: 4.000.000 đ. Tổng cộng: 16.000.000 đồng.

Dây hụi này bị cáo không có tự ý hốt hụi của hụi viên.

II. HỤI THÁNG: 28 dây hụi

1/ Dây hụi thứ nhất: Dây số 01 mệnh giá 500.000 đ mở ngày 23/02/2016 dương lịch nhằm ngày 16/01/2016 âm lịch:

Dây hụi này có 24 phần, trong đó: 16 người tham gia 22 phần, bị cáo tham gia 02 phần. Hụi khai được 23 lần, trong đó: hụi viên hốt 10 lần, bị cáo hốt thật 02 lần và tự ý lấy tên hụi viên hốt 10 lần, gom tiền hốt hụi của 01 hụi viên đến lượt hốt hụi nhưng không giao, cụ thể:

- H tự ý lấy tên của 06 hụi viên gồm: Võ Văn S (*tên hụi 4 Sua*), Bùi Văn L (*tên hụi Luận*), Bùi Văn H (*tên hụi Út Hiệp*), Nguyễn Thị Lệ H (*tên hụi Lệ Hồng*), Nguyễn Thị T (*tên hụi 6 Thổ*), Trần Thị T (*tên hụi 6 Khích*) kêu hốt 06 phần hụi ở các lần khai thứ 05, 06, 08, 13, 15, 17 được tổng số tiền: 41.600.000 đ và gom tiền hốt hụi của hụi viên Nguyễn Thị D (*tên hụi Dẻo*) ở lần khai thứ 23 được số tiền: 5.000.000 đ giao cho hụi viên 3.000.000 đ còn lại 2.000.000 đ không giao.

- O tự ý lấy tên của 04 hụi viên gồm: Bùi Văn H (*tên hụi Út Hiệp*), Nguyễn Thị K (*tên hụi Tuấn Út*), Bùi Văn L (*tên hụi 3 Lý*), Nguyễn Thị B (*tên hụi 8 Bỏ*) kêu hốt 04 phần hụi ở các lần khai thứ 04, 14, 18, 19 được tổng số tiền: 29.180.000 đ.

Sau khi kêu hốt lấy tiền xong, bị cáo đóng bù tiền kêu hụi lại ở các phần hụi đã tự ý hốt hụi của hụi viên số tiền là: 8.980.000 đ.

Bị cáo đã đóng choàng hụi cho hụi viên Nguyễn Thị M (*tên hụi Út 10*) 08 lần hụi chết: 4.000.000đ và hụi viên Trần Thị M (*tên hụi Mai 8*) 03 lần hụi chết: 1.500.000đ. Tổng cộng: 5.500.000đ.

Như vậy, dây hụi này H và O chiếm đoạt số tiền là: $(41.600.000đ + 29.180.000đ + 2.000.000đ) - (4.000.000đ + 1.500.000đ + 8.980.000đ) = 56.300.000$ đồng.

2/ Dây hụi thứ hai: Dây số 02 mệnh giá 500.000đ mở ngày 23/02/2016 dương lịch nhằm ngày 16/01/2016 âm lịch:

Dây hụi này có 24 phần, trong đó: 16 người tham gia 23 phần, bị cáo tham gia 01 phần. Hụi khai được 23 lần, trong đó: hụi viên hốt 10 lần, bị cáo hốt thật 01 lần, H và O tự ý lấy tên hụi viên hốt 12 lần, cụ thể:

- Hùng tự ý lấy tên của 04 hụi viên gồm: Bùi Thúy S (*tên hụi Diễm*), Nguyễn Thị K (*tên hụi Tuấn Út*), Hồ Văn P (*tên hụi 9 Phương*), Đỗ Thị Đ (*tên hụi Vợ Việt*) kêu hốt 04 phần hụi ở các lần khai thứ 02, 05, 08, 15 được tổng số tiền: 30.220.000đ.

- O tự ý lấy tên của 07 hụi viên gồm: Bùi Văn L (*tên hụi 3 Lý*), Võ Thị T (*tên hụi 6 Cò*), Võ Văn S (*tên hụi 4 Sua*), Bùi Thị N (*tên hụi Chú Đến*), Bùi Văn H (*tên hụi Út Hiệp*), Bùi Văn L (*tên hụi 4 Sua*), Hồ Thị T (*tên hụi Trình Trung*) kêu hốt 08 phần hụi ở các lần khai thứ 03, 04, 07, 09, 10, 11, 14, 16 được tổng số tiền: 61.830.000đ.

Sau khi kêu hốt lấy tiền xong, bị cáo đóng bù tiền kêu hụi lại ở các phần hụi đã tự ý hốt hụi của hụi viên số tiền là: 19.740.000đ.

Bị cáo đã đóng choàng hụi cho hụi viên Trần Thị M (*tên hụi Mai 8*) 06 lần hụi chết: 3.000.000đ.

Như vậy, dây hụi này H và O chiếm đoạt số tiền là: $(30.220.000đ + 61.830.000đ) - (3.000.000đ + 19.740.000đ) = 69.310.000$ đồng.

3/ Dây hụi thứ ba: Dây số 03 mệnh giá 500.000đ mở ngày 10/02/2016 dương lịch nhằm ngày 03/01/2016 âm lịch:

Dây hụi này có 23 phần, trong đó: 14 người tham gia 21 phần, bị cáo tham gia 02 phần. Hụi khai được 23 lần, trong đó: hụi viên hốt 09 lần, bị cáo hốt thật 02 lần, Hùng và Oanh tự ý lấy tên hụi viên hốt 12 lần, cụ thể:

- H tự ý lấy tên của 06 hụi viên gồm: Nguyễn Thị Tuyết H (*tên hụi Hậu*), Đinh Duy P (*tên hụi Anh Phúc*), Châu Thị H (*tên hụi Hiếu Chuối*), Trần Thị T (*tên hụi 6 Khích, Nhi, Miên*), Phan Thị V (*tên hụi Chị Vũ*), Hồ Văn L (*tên hụi 4 Lưng*) kêu hốt 08 phần hụi ở các lần khai thứ 02, 05, 09, 10, 11, 12, 13, 14 được tổng số tiền: 55.030.000đ.

- O tự ý lấy tên của 04 hụi viên gồm: Võ Thị Tuyết M (*tên hụi Tuyết Mai*), Nguyễn Thị T (*tên hụi Nhưõng*), Châu Thị H (*tên hụi Hiếu Chuối*), Hồ Văn L (*tên hụi Trang 4 Lưng*) kêu hốt 04 phần hụi ở các lần khai thứ 04, 07, 08, 18 được tổng số tiền: 26.710.000đ.

Sau khi kêu hốt lấy tiền xong, bị cáo đóng bù tiền kêu hui lại ở các phần hui đã tự ý hốt hui của hui viên số tiền là: 29.040.000đ.

Bị cáo đã đóng choàng hui cho hui viên Trần Thị M (*tên hui Mai 8*) 06 lần hui chết: 3.000.000đ.

Bị cáo giao trả lại cho 04 hui viên bị lấy tên hốt 07 phần hui với tổng số tiền là: 71.100.000đ.

Như vậy, dây hui này H và O chiếm đoạt số tiền là: $(55.030.000đ + 26.710.000đ) - (3.000.000đ + 29.040.000đ + 71.100.000đ) = 21.400.000đ$ (*âm hai mươi một triệu bốn trăm ngàn đồng*).

4/ Dây hui thứ tư: Dây số 04 mệnh giá 500.000đ mở ngày 27/3/2016 dương lịch nhằm ngày 19/02/2016 âm lịch:

Dây hui này có 23 phần, trong đó: 15 người tham gia 21 phần, bị cáo tham gia 02 phần. Hui khai được 22 lần, trong đó: hui viên hốt 13 lần, bị cáo hốt thật 02 lần, H và O tự ý lấy tên hui viên hốt 07 lần và gom tiền hốt hui của 01 hui viên đến lượt hốt hui nhưng không giao, cụ thể:

- H tự ý lấy tên của 05 hui viên gồm: Nguyễn Trọng K (*tên hui Kha*), Bùi Thúy S (*tên hui Diễm*), Huỳnh Thị Mỹ N (*tên hui Nhiệm*), Bùi Thị N (*tên hui Cô Tua*), Võ Thị T (*tên hui 6 Cò*) kêu hốt 05 phần hui ở các lần khai thứ 05, 07, 09, 16, 20 được tổng số tiền: 35.430.000đ và gom tiền hốt hui của hui viên Nguyễn Thị Ngọc H (*tên hui Ân*) ở lần khai thứ 22 được số tiền: 7.300.000đ nhưng không giao cho hui viên mà chiếm đoạt luôn.

- O tự ý lấy tên của 02 hui viên gồm: Hồ Văn L (*tên hui Trang 4 Lưng*), Trần Thị L (*tên hui Thiểm 4 Sáng*) kêu hốt 02 phần hui ở các lần khai thứ 08, 13 được tổng số tiền: 13.850.000đ.

Sau khi kêu hốt lấy tiền xong, bị cáo đóng bù tiền kêu hui lại ở các phần hui đã tự ý hốt hui của hui viên số tiền là: 8.790.000đ.

Bị cáo đã đóng choàng hui cho hui viên Trần Thị M (*tên hui Mai 8*) 10 lần hui chết: 5.000.000đ.

Bị cáo giao trả lại cho 01 hui viên bị lấy tên hốt 01 phần hui với tổng số tiền là: 10.300.000đ.

Như vậy, dây hui này H và O chiếm đoạt số tiền là: $(35.430.000đ + 13.850.000đ + 7.300.000đ) - (5.000.000đ + 8.790.000đ + 10.300.000đ) = 32.490.000đ$ đồng.

5/ Dây hui thứ năm: Dây số 05 mệnh giá 500.000đ mở ngày 27/3/2016 dương lịch nhằm ngày 19/02/2016 âm lịch:

Dây hui này có 24 phần, trong đó: 17 người tham gia 23 phần, bị cáo tham gia 01 phần. Hui khai được 22 lần, trong đó: hui viên hốt 06 lần, bị cáo hốt thật 01 lần, H và O tự ý lấy tên hui viên hốt 15 lần, cụ thể:

- H tự ý lấy tên của 09 hui viên gồm: Nguyễn Thị Hồng T (*tên hui Tươi*), Trần Thị T (*tên hui 6 Khích*), Trần Thị L (*tên hui Thiểm 4 Sáng*), Võ Thị T (*tên hui*

6 Cò), Hồ Văn P (*tên hội 9 Phương*), Võ Văn S (*tên hội 4 Sua*), Bùi Thị N (*tên hội Cô Tua*), Lâm Thị Mộng T (*tên hội Ngọc Út 10*), Nguyễn Thị T (*tên hội Chì Thủy*) kêu hốt 10 phần hội ở các lần khai thứ 03, 07, 10, 11, 14, 16, 17, 18, 20, 21 được tổng số tiền: 74.935.000đ.

- O tự ý lấy tên của 05 hội viên gồm: Nguyễn Thị Hồng T (*tên hội Tươi*), Bùi Văn H (*tên hội Út Hiệp*), Trần Thị T (*tên hội 6 Khích*), Nguyễn Văn N (*tên hội Nguyễn*), Bùi Hữu T (*tên hội Thừa*) kêu hốt 05 phần hội ở các lần khai thứ 04, 06, 08, 12, 13 được tổng số tiền: 37.110.000đ.

Sau khi kêu hốt lấy tiền xong, bị cáo đóng bù tiền kêu hội lại ở các phần hội đã tự ý hốt hội của hội viên số tiền là: 7.700.000đ.

Bị cáo đã đóng choàng hội cho hội viên Nguyễn Thị M (*tên hội Út 10*) 05 lần hội chết: 2.500.000đ.

Bị cáo giao trả lại cho 01 hội viên bị lấy tên hốt 01 phần hội với tổng số tiền là: 10.375.000đ.

Như vậy, dây hội này H và O chiếm đoạt số tiền là: $(74.935.000đ + 37.110.000đ) - (2.500.000đ + 7.700.000đ + 10.375.000đ) = 91.470.000$ đồng.

6/ Dây hội thứ sáu: Dây số 06 mệnh giá 500.000đ mở ngày 30/3/2016 dương lịch nhằm ngày 22/02/2016 âm lịch:

Dây hội này có 22 phần, trong đó: 13 người tham gia 19 phần, bị cáo tham gia 03 phần. Hội khai được 22 lần, trong đó: hội viên hốt 11 lần, bị cáo hốt thật 03 lần, Hùng và Oanh tự ý lấy tên hội viên hốt 08 lần, cụ thể:

- H tự ý lấy tên của 05 hội viên gồm: Đinh Duy P (*tên hội Phúc*), Bùi Thúy S (*tên hội Diễm*), Trần Thị H (*tên hội 2 Cầm*), Trần Thị T (*tên hội 6 Khích*), Châu Thị H (*tên hội Hiếu*) kêu hốt 06 phần hội ở các lần khai thứ 06, 07, 08, 10, 12, 13 được tổng số tiền: 35.280.000đ.

- O tự ý lấy tên của 02 hội viên gồm: Đinh Duy P (*tên hội Phúc*), Trần Thị T (*tên hội 6 Khích*) kêu hốt 02 phần hội ở các lần khai thứ 05, 14 được tổng số tiền: 12.060.000đ.

Sau khi kêu hốt lấy tiền xong, bị cáo đóng bù tiền kêu hội lại ở các phần hội đã tự ý hốt hội của hội viên số tiền là: 14.430.000đ.

Bị cáo đã đóng choàng hội cho hội viên Nguyễn Thị M (*tên hội Út 10*) 10 lần hội chết: 5.000.000đ và hội viên Trần Thị M (*tên hội Mai 8*) 07 lần hội chết: 3.500.000đ. Tổng cộng: 8.500.000đ.

Bị cáo giao trả lại cho 02 hội viên bị lấy tên hốt 02 phần hội với tổng số tiền là: 21.100.000đ.

Như vậy, dây hội này H và O chiếm đoạt số tiền là: $(35.280.000đ + 12.060.000đ) - (5.000.000đ + 3.500.000đ + 14.430.000đ + 21.100.000đ) = 4.310.000$ đồng.

7/ Dây hội thứ bảy: Dây số 07 mệnh giá 500.000đ mở ngày 01/5/2016 dương lịch nhằm ngày 25/3/2016 âm lịch:

Dây hội này có 23 phần, trong đó: 12 người tham gia 21 phần, bị cáo tham gia 02 phần. Hội khui được 21 lần, trong đó: hội viên hốt 04 lần, bị cáo hốt thật 02 lần, H và O tự ý lấy tên hội viên hốt 15 lần, cụ thể:

- H tự ý lấy tên của 07 hội viên gồm: Nguyễn Văn V (*tên hội Minh Tiên*), Đinh Thị Hà V(*tên hội Chị Hà Vân*), Nguyễn Văn S(*tên hội 4 Sáng*), Trần Thị T (*tên hội 6 Khích*), Châu Thị H (*tên hội Hiếu*), Bùi Thị S (*tên hội 6 Nai, Phương 6 Nai*), Huỳnh Văn C (*tên hội 2 Cây*), kêu hốt 11 phần hội ở các lần khui thứ 02, 03, 04, 09, 11, 12, 14, 16, 19, 20, 21 được tổng số tiền: 71.110.000đ.

- O tự ý lấy tên của 04 hội viên gồm: Huỳnh Văn C (*tên hội 2 Cây*), Nguyễn Văn V (*tên hội Chị 3 Bê*), Bùi Thị N (*tên hội Cô Tua*), Nguyễn Thanh T (*tên hội Trang Bác*) kêu hốt 04 phần hội ở các lần khui thứ 05, 08, 10, 13 được tổng số tiền: 26.620.000đ.

Sau khi kêu hốt lấy tiền xong, bị cáo đóng bù tiền kêu hội lại ở các phần hội đã tự ý hốt hội của hội viên số tiền là: 13.960.000đ.

Như vậy, dây hội này H và O chiếm đoạt số tiền là: $(71.110.000đ + 26.620.000đ) - 13.960.000đ = 83.770.000$ đồng.

8/ Dây hội thứ tám: Dây số 08 mệnh giá 500.000đ mở ngày 17/6/2016 dương lịch nhằm ngày 13/5/2016 âm lịch:

Dây hội này có 24 phần, trong đó: 17 người tham gia 22 phần, bị cáo tham gia 02 phần. Hội khui được 19 lần, trong đó: hội viên hốt 04 lần, bị cáo hốt thật 01 lần, H và O tự ý lấy tên hội viên hốt 14 lần, cụ thể:

- H tự ý lấy tên của 08 hội viên gồm: Nguyễn Thị Hồng T (*tên hội Tươi*), Trần Văn T (*tên hội Tường 9 Đại*), Đinh Thị Hà T (*tên hội Chị Hà Thủy*), Nguyễn Văn T (*tên hội Thảo*), Bùi Thị N (*tên hội Cô Tua*), Bùi Văn L (*tên hội 8 Luôn*); Châu Thị H (*tên hội Hiếu Chuối*), Nguyễn Thị Ngọc H (*tên hội Ẩn*) kêu hốt 09 phần hội ở các lần khui thứ 02, 06, 08, 09, 11, 12, 13, 15, 18 được tổng số tiền: 65.400.000đ.

- O tự ý lấy tên của 04 hội viên gồm: Trần Thị T (*tên hội 6 Khích*), Nguyễn Thị Tuyết H (*tên hội Hậu*), Nguyễn Thị Hồng T (*tên hội Tươi*), Châu Thị H (*tên hội Hiếu Chuối*) kêu hốt 05 phần hội ở các lần khui thứ 03, 07, 10, 16, 19 được tổng số tiền: 36.780.000đ.

Sau khi kêu hốt lấy tiền xong, bị cáo đóng bù tiền kêu hội lại ở các phần hội đã tự ý hốt hội của hội viên số tiền là: 5.040.000đ.

Như vậy, dây hội này H và O chiếm đoạt số tiền là: $(65.400.000đ + 36.780.000đ) - 5.040.000đ = 97.140.000$ đồng.

9/ Dây hội thứ chín: Dây số 09 mệnh giá 500.000đ mở ngày 18/7/2016 dương lịch nhằm ngày 15/6/2016 âm lịch:

Dây hội này có 22 phần, trong đó: 17 người tham gia 21 phần, bị cáo tham gia 01 phần. Hội khui được 18 lần, trong đó: hội viên hốt 04 lần, bị cáo hốt thật 01

lần, H và O tự ý lấy tên hội viên hốt 12 lần, gom tiền hốt hội của 01 hội viên đến lượt hốt hội nhưng không giao, cụ thể:

- H tự ý lấy tên của 08 hội viên gồm: Hồ Văn P (*tên hội 9 Phương*), Lê Thị Mỹ N (*tên hội Bác 12, Thông Bác*), Đinh Thị Hà V (*tên hội Chị Hà Vân*), Huỳnh Thị N (*tên hội Chị Nhĩ*), Phạm Thanh B (*tên hội Bình*), Phạm Thị B H (*tên hội Chị 2 9 Thiệt*), Bùi Thúy S (*tên hội Diễm*), Huỳnh Văn N (*tên hội Nhứt 4 Nhàn*) kêu hốt 10 phần hội ở các lần khai thứ 01, 03, 04, 08, 11, 12, 14, 15, 17 được tổng số tiền: 68.150.000đ và gom tiền hốt hội của hội viên Hồ Thị T (*tên hội Trình Trung*) ở lần khai thứ 18 được số tiền: 5.900.000đ nhưng không giao cho hội viên.

- O tự ý lấy tên của 02 hội viên gồm: Đinh Thị Hà N (*tên hội Chị 2 A*), Phạm Minh H (*tên hội Bác Út Hạng*) kêu hốt 02 phần hội ở các lần khai thứ 07, 09 được tổng số tiền: 14.000.000đ.

Sau khi kêu hốt lấy tiền xong, bị cáo đóng bù tiền kêu hội lại ở các phần hội đã tự ý hốt hội của hội viên số tiền là: 5.790.000đ.

Bị cáo giao trả lại cho 01 hội viên bị lấy tên hốt 01 phần hội với tổng số tiền là: 8.900.000đ.

Như vậy, dây hội này H và O chiếm đoạt số tiền là: $(68.150.000đ + 14.000.000đ + 5.900.000đ) - (8.900.000đ + 5.790.000đ) = 73.360.000$ đồng.

10/ Dây hội thứ mười: Dây số 10 mệnh giá 500.000đ mở ngày 13/8/2016 dương lịch nhằm ngày 11/7/2016 âm lịch:

Dây hội này có 24 phần, trong đó: 15 người tham gia 21 phần, bị cáo tham gia 03 phần. Hội khai được 17 lần, trong đó: hội viên hốt 02 lần, bị cáo hốt thật 01 lần, H và O tự ý lấy tên hội viên hốt 14 lần, cụ thể:

- H tự ý lấy tên của 06 hội viên gồm: Huỳnh Văn C (*tên hội 2 Cây*), Nguyễn Thị Lê H (*tên hội Lê Hồng*), Bùi Thị N (*tên hội Bà Út Na, Cô Tua, 6 Đén*), Đặng Thanh T (*tên hội Tuấn*), Bùi Thị L (*tên hội Ánh 9 Thiệt*), Nguyễn Thị T (*tên hội 6 Thỏ*) kêu hốt 08 phần hội ở các lần khai thứ 03, 05, 06, 09, 11, 13, 16, 17 được tổng số tiền: 54.890.000đ.

- O tự ý lấy tên của 05 hội viên gồm: Huỳnh Văn C (*tên hội 2 Cây*), Đinh Thị Hà N (*tên hội Chị 2 A*), Lê Thị P (*tên hội Út Một*), Trần Thị C (*tên hội 5 Cương, Mai Khoa*), Võ Thị Lê T (*tên hội Thủy 7 Lượng*) kêu hốt 06 phần hội ở các lần khai thứ 02, 04, 07, 10, 12, 15 được tổng số tiền: 41.060.000đ.

Sau khi kêu hốt lấy tiền xong, bị cáo đóng bù tiền kêu hội lại ở các phần hội đã tự ý hốt hội của hội viên số tiền là: 3.140.000đ.

Như vậy, dây hội này H và O chiếm đoạt số tiền là: $(54.890.000đ + 41.060.000đ) - 3.140.000đ = 92.810.000$ đồng.

11/ Dây hội thứ mười một: Dây số 11 mệnh giá 500.000đ mở ngày 19/8/2016 dương lịch nhằm ngày 17/7/2016 âm lịch:

Dây hụi này có 24 phần, trong đó: 17 người tham gia 22 phần, bị cáo tham gia 02 phần. Hụi khui được 17 lần, trong đó: hụi viên hốt 06 lần, bị cáo hốt thật 01 lần, H và O tự ý lấy tên hụi viên hốt 10 lần, cụ thể:

- H tự ý lấy tên của 05 hụi viên gồm: Tô Thị Tô M (*tên hụi Vợ Trinh*), Bùi Văn T (*tên hụi 7 Bồi*), Trần Văn Đ (*tên hụi 8 Lô*), Nguyễn Thị N (*tên hụi Út Đây*), Đinh Thị Hà V (*tên hụi Chị Hà Vân*) kêu hốt 05 phần hụi ở các lần khui thứ 04, 07, 10, 12, 14 được tổng số tiền: 36.000.000đ.

- O tự ý lấy tên của 05 hụi viên gồm: Huỳnh Thị N (*tên hụi Chị Nhĩ*), Tô Thị Tô M (*tên hụi Vợ Trinh*), Đặng Thị Đ (*tên hụi 7 Dậm*), Huỳnh Thị N (*tên hụi 3 Nhà Mới*), Đinh Thị Hà V (*tên hụi Chị Hà Vân*) kêu hốt 05 phần hụi ở các lần khui thứ 03, 05, 11, 13, 16 được tổng số tiền: 37.120.000đ.

Sau khi kêu hốt lấy tiền xong, bị cáo đóng bù tiền kêu hụi lại ở các phần hụi đã tự ý hốt hụi của hụi viên số tiền là: 5.800.000đ.

Như vậy, dây hụi này H và O chiếm đoạt số tiền là: $(36.000.000đ + 37.120.000đ) - 5.800.000đ = 67.320.000$ đồng.

12/ Dây hụi thứ mười hai: Dây số 12 mệnh giá 500.000 mở ngày 06/10/2016 dương lịch nhằm ngày 06/9/2016 âm lịch:

Dây hụi này có 22 phần, trong đó: 16 người tham gia 20 phần, bị cáo tham gia 02 phần. Hụi khui được 16 lần, trong đó: hụi viên hốt 03 lần, bị cáo hốt thật 01 lần, H và O tự ý lấy tên hụi viên hốt 12 lần, cụ thể:

- H tự ý lấy tên của 07 hụi viên gồm: Phạm Văn H (*tên hụi 2 Hòa*), Phạm Thị Bé H (*tên hụi Bé Hai*), Phạm Thị Bích L (*tên hụi Loan (Nhân)*), Nguyễn Thị Thúy A (*tên hụi Út Ngộ*), Nguyễn Thị K (*tên hụi Chị Vợ Tuấn*), Trần Thị L (*tên hụi 4 Lắm*), Hồ Văn P (*tên hụi 9 Phương*) kêu hốt 08 phần hụi ở các lần khui thứ 03, 04, 05, 06, 08, 09, 11, 15 được tổng số tiền: 51.720.000đ.

- O tự ý lấy tên của 04 hụi viên gồm: Phạm Văn H (*tên hụi Triều 2 Hòa*), Đinh Duy P (*tên hụi Anh Phúc*), Nguyễn Thị T (*tên hụi Chị Thủy*), Hồ Văn P (*tên hụi 9 Phương*) kêu hốt 04 phần hụi ở các lần khui thứ 02, 07, 13, 16 được tổng số tiền: 26.600.000đ.

Sau khi kêu hốt lấy tiền xong, bị cáo đóng bù tiền kêu hụi lại ở các phần hụi đã tự ý hốt hụi của hụi viên số tiền là: 3.200.000đ.

Như vậy, dây hụi này H và O chiếm đoạt số tiền là: $(51.720.000đ + 26.600.000đ) - 3.200.000đ = 75.120.000$ đồng.

13/ Dây hụi thứ mười ba: Dây số 13 mệnh giá 500.000đ mở ngày 06/10/2016 dương lịch nhằm ngày 06/9/2016 âm lịch:

Dây hụi này có 22 phần, trong đó: 18 người tham gia 19 phần, bị cáo tham gia 03 phần. Hụi khui được 16 lần, trong đó: hụi viên hốt 04 lần, bị cáo hốt thật 02 lần, H và O tự ý lấy tên hụi viên hốt 10 lần, cụ thể:

- H tự ý lấy tên của 05 hụi viên gồm: Trần Thị T (*tên hụi 6 Khích*), Hồ Văn P (*tên hụi 9 Phương*), Đinh Thị Hà T (*tên hụi Chị Hà Thủy*), Phạm Minh H (*tên hụi*

Út Hạng), Nguyễn Thị Ngọc H (*tên hội Ẩn*) kêu hốt 06 phần hội ở các lần khai thứ 03, 08, 09, 11, 14, 15 được tổng số tiền: 38.500.000đ.

- O tự ý lấy tên của 04 hội viên gồm: Đoàn Văn N (*tên hội Dương 4*), Phạm Văn H (*tên hội Triều 2 Hòa*), Hồ Thị T (*tên hội Trung*), Bùi Thị S (*tên hội Tuyết Mai (6 Nai)*) kêu hốt 04 phần hội ở các lần khai thứ 07, 10, 13, 16 được tổng số tiền: 25.900.000đ.

Sau khi kêu hốt lấy tiền xong, bị cáo đóng bù tiền kêu hội lại ở các phần hội đã tự ý hốt hội của hội viên số tiền là: 1.790.000đ.

Như vậy, dây hội này H và O chiếm đoạt số tiền là: $(38.500.000đ + 25.900.000đ) - 1.790.000đ = 62.610.000$ đồng.

14/ Dây hội thứ mười bốn: Dây số 14 mệnh giá 500.000đ mở ngày 22/11/2016 dương lịch nhằm ngày 23/10/2016 âm lịch:

Dây hội này có 21 phần, trong đó: 15 người tham gia 17 phần, bị cáo tham gia 04 phần. Hội khai được 14 lần, trong đó: hội viên hốt 01 lần, bị cáo hốt thật 03 lần, H và O tự ý lấy tên hội viên hốt 10 lần, cụ thể:

- H tự ý lấy tên của 06 hội viên gồm: Đặng Thanh T (*tên hội Tuấn Cha*), Châu Thị H (*tên hội Hiếu Chuối*), Đoàn Văn N (*tên hội Dương 4*), Đinh Thị Hà V (*tên hội Hà Vân*), Bùi Thúy S (*tên hội Diễm*), Đặng Thị L (*tên hội Tranh*) kêu hốt 06 phần hội ở các lần khai thứ 02, 05, 06, 07, 09, 10 được tổng số tiền: 32.860.000đ.

- O tự ý lấy tên của 04 hội viên gồm: Bùi Thị N (*tên hội Cô Tua*), Trần Thị T (*tên hội 6 Khích*), Nguyễn Thị Lệ H (*tên hội Lệ Hồng*), Đặng Thị L (*tên hội Tranh*) kêu hốt 04 phần hội ở các lần khai thứ 03, 04, 08, 11 được tổng số tiền: 21.000.000đ.

Sau khi kêu hốt lấy tiền xong, bị cáo đóng bù tiền kêu hội lại ở các phần hội đã tự ý hốt hội của hội viên số tiền là: 2.000.000đ.

Như vậy, dây hội này H và O chiếm đoạt số tiền là: $(32.860.000đ + 21.000.000đ) - 2.000.000đ = 51.860.000$ đồng.

15/ Dây hội thứ mười lăm: Dây số 15 mệnh giá 500.000đ mở ngày 22/11/2016 dương lịch nhằm ngày 23/10/2016 âm lịch:

Dây hội này có 21 phần, trong đó: 15 người tham gia 18 phần, bị cáo tham gia 03 phần. Bị cáo lập 01 phần hội không tự ghi 01 tên (Chỉ 3 Chỉ). Hội khai được 14 lần, trong đó: hội viên hốt 06 lần, bị cáo hốt thật 01 lần và hốt 01 phần hội không, H và O tự ý lấy tên hội viên hốt 06 lần, cụ thể:

- H tự ý lấy tên của 04 hội viên gồm: Đặng Thanh T (*tên hội Tuấn Cha*), Bùi Văn H (*tên hội Út Hiệp*), Đinh Thị Hà V (*tên hội Hà Vân*), Trần Thị T (*tên hội 6 Khích*) kêu hốt 04 phần hội ở các lần khai thứ 02, 06, 09, 10 được tổng số tiền: 24.480.000đ.

- O tự ý lấy tên của 02 hội viên gồm: Châu Thị H (*tên hội Hiếu Chuối*), Trần Thị T (*tên hội 6 Khích*) kêu hốt 02 phần hội ở các lần khai thứ 04, 11 được

tổng số tiền: 12.260.000đ. Và hót 01 phần hội khổng ở lần khai thứ 08 được số tiền: 6.000.000đ.

Sau khi kêu hót lấy tiền xong, bị cáo đóng bù tiền kêu hội lại ở các phần hội đã tự ý hót hội của hội viên số tiền là: 3.580.000đ.

Bị cáo đóng tiền vào cho phần hội khổng khi các hội viên khác hót hội thật số tiền là: 1.910.000đ.

Như vậy, dây hội này H và O chiếm đoạt số tiền là: $(24.480.000đ + 12.260.000đ + 6.000.000đ) - (3.580.000đ + 1.910.000đ) = 37.250.000$ đồng.

16/ Dây hội thứ mười sáu: Dây số 16 mệnh giá 500.000đ mở ngày 22/11/2016 dương lịch nhằm ngày 23/10/2016 âm lịch:

Dây hội này có 22 phần, trong đó: 15 người tham gia 20 phần, bị cáo tham gia 02 phần. Hội khai được 14 lần, trong đó: hội viên hót 02 lần, bị cáo hót thật 01 lần, H và O tự ý lấy tên hội viên hót 11 lần, cụ thể:

- H tự ý lấy tên của 06 hội viên gồm: Châu Thị H (*tên hội Hiếu*), Đặng Thanh T (*tên hội Ngoại Di*), Đinh Thị Hà S (*tên hội Hà Sơn*), Hồ Văn L (*tên hội Nguyên*), Lê Quang P (*tên hội Hướng Út Em*), Phạm Thị Bích L (*tên hội Loan Nhân*) kêu hót 06 phần hội ở các lần khai thứ 02, 04, 06, 07, 11, 12 được tổng số tiền: 39.570.000đ.

- O tự ý lấy tên của 04 hội viên gồm: Trần Thị Mỹ C (*tên hội Châu 4 Sáng*), Bùi Hữu M (*tên hội Mãi*), Châu Thị H (*tên hội Hiếu*), Trần Thị T (*tên hội 6 Khách, 6 Lệ*) kêu hót 05 phần hội ở các lần khai thứ 03, 05, 08, 13, 14 được tổng số tiền: 31.920.000đ.

Sau khi kêu hót lấy tiền xong, bị cáo đóng bù tiền kêu hội lại ở các phần hội đã tự ý hót hội của hội viên số tiền là: 2.400.000đ.

Như vậy, dây hội này H và O chiếm đoạt số tiền là: $(39.570.000đ + 31.920.000đ) - 2.400.000đ = 69.090.000$ đồng.

17/ Dây hội thứ mười bảy: Dây số 17 mệnh giá 500.000đ mở ngày 28/01/2017 dương lịch nhằm ngày 01/01/2017 âm lịch:

Dây hội này có 26 phần, trong đó: 17 người tham gia 25 phần, bị cáo tham gia 01 phần. Hội khai được 12 lần, trong đó: hội viên hót 01 lần, bị cáo hót thật 01 lần, H và O tự ý lấy tên hội viên hót 10 lần, cụ thể:

- H tự ý lấy tên của 05 hội viên gồm: Phan Văn P (*tên hội 3 Phong*), Nguyễn Thị D (*tên hội 5 Vĩnh*), Huỳnh Thị N (*tên hội Phương Nhĩ*), Bùi Văn H (*tên hội Út Hiệp*), Huỳnh Văn C (*tên hội 2 Cây*) kêu hót 05 phần hội ở các lần khai thứ 03, 05, 06, 08, 10 được tổng số tiền: 38.500.000đ.

- O tự ý lấy tên của 05 hội viên gồm: Bùi Thị N (*tên hội Bà Út Na*), Bùi Hữu M (*tên hội Mãi*), Bùi Văn H (*tên hội Út Hiệp*), Huỳnh Văn C (*tên hội Kiều 2 Cây*), Phan Văn P (*tên hội 3 Phong*) kêu hót 05 phần hội ở các lần khai thứ 02, 04, 07, 09, 11 được tổng số tiền: 39.000.000đ.

Sau khi kêu hốt lấy tiền xong, bị cáo đóng bù tiền kêu hội lại ở các phần hội đã tự ý hốt hội của hội viên số tiền là: 2.000.000đ.

Như vậy, dây hội này H và O chiếm đoạt số tiền là: (38.500.000đ + 39.000.000đ) – 2.000.000đ = 75.500.000 đồng.

18/ Dây hội thứ mười tám: Dây số 18 mệnh giá 500.000đ mở ngày 28/01/2017 dương lịch nhằm ngày 01/01/2017 âm lịch:

Dây hội này có 25 phần, trong đó: 15 người tham gia 24 phần, bị cáo tham gia 01 phần. Hội khai được 12 lần, trong đó: chưa hội viên nào hốt hội, bị cáo hốt thật 01 lần, H và O tự ý lấy tên hội viên hốt 11 lần, cụ thể:

- H tự ý lấy tên của 04 hội viên gồm: Đinh Duy P (*tên hội Thắm Phúc*), Châu Thị H (*tên hội Hiếu Chuối*), Hồ Thị T (*tên hội Trạng*), Bùi Văn H (*tên hội Út Hiệp*) kêu hốt 05 phần hội ở các lần khai thứ 03, 05, 06, 08, 10 được tổng số tiền: 37.440.000đ.

- O tự ý lấy tên của 06 hội viên gồm: Đinh Duy P (*tên hội Thắm Phúc*), Bùi Hữu M (*tên hội Mãi*), Huỳnh Văn C (*tên hội Kiều 2 Cây*), Trần Thị C (*tên hội 5 Cưng*), Bùi Văn H (*tên hội Út Hiệp*), Đặng Thị Đ (*tên hội Điệp Nga*) kêu hốt 06 phần hội ở các lần khai thứ 02, 04, 07, 09, 11, 12 được tổng số tiền: 44.160.000đ.

Như vậy, dây hội này H và O chiếm đoạt số tiền là: (37.440.000đ + 44.160.000đ) = 81.600.000 đồng.

19/ Dây hội thứ mười chín: Dây số 19 mệnh giá 500.000đ mở ngày 25/02/2017 dương lịch nhằm ngày 29/01/2017 âm lịch:

Dây hội này có 24 phần, trong đó: 12 người tham gia 20 phần, bị cáo tham gia 04 phần. Hội khai được 11 lần, trong đó: chưa hội viên nào hốt hội, bị cáo hốt thật 03 lần, Hùng và Oanh tự ý lấy tên hội viên hốt 08 lần, cụ thể:

- H tự ý lấy tên của 04 hội viên gồm: Nguyễn Thị T (*tên hội Chị Thủy*), Đặng Thanh T (*tên hội Tuấn*), Đinh Thị Bạch T (*tên hội Vợ Út Hiền*), Bùi Thị N (*tên hội Bà Út Na*) kêu hốt 04 phần hội ở các lần khai thứ 02, 04, 06, 10 được tổng số tiền: 26.720.000đ.

- O tự ý lấy tên của 03 hội viên gồm: Nguyễn Thị T (*tên hội Chị Thủy*), Trần Thị T (*tên hội Trang 6 Khích*), Bùi Thị N (*tên hội Cô Tua, 6 Đến*), kêu hốt 04 phần hội ở các lần khai thứ 03, 05, 09, 11 được tổng số tiền: 25.360.000đ.

Như vậy, dây hội này H và O chiếm đoạt số tiền là: (26.720.000đ + 25.360.000đ) = 52.080.000 đồng.

20/ Dây hội thứ hai mươi: Dây số 20 mệnh giá 500.000đ mở ngày 25/02/2017 dương lịch nhằm ngày 29/01/2017 âm lịch:

Dây hội này có 23 phần, trong đó: 12 người tham gia 21 phần, bị cáo tham gia 02 phần. Hội khai được 11 lần, trong đó: hội viên hốt 01 lần, bị cáo hốt thật 02 lần, H và O tự ý lấy tên hội viên hốt 08 lần, cụ thể:

- H tự ý lấy tên của 03 hội viên gồm: Châu Thị H (*tên hội Hoa*), Bùi Thị N (*tên hội Bà Út Na, 6 Đến*), Trần Thị Mỹ C (*tên hội Chị Châu*) kêu hốt 04 phần hội ở các lần khai thứ 02, 04, 06, 10 được tổng số tiền: 27.260.000đ.

- O tự ý lấy tên của 04 hội viên gồm: Châu Thị H (*tên hội Hiếu*), Bùi Thị N (*tên hội Bà Út Na*), Trần Thị T (*tên hội Trang 6 Khích*), Đinh Thị Hà T (*tên hội Chị Hà Thủy*) kêu hốt 04 phần hội ở các lần khai thứ 03, 05, 09, 11 được tổng số tiền: 26.740.000đ.

Sau khi kêu hốt lấy tiền xong, bị cáo đóng bù tiền kêu hội lại ở các phần hội đã tự ý hốt hội của hội viên số tiền là: 1.000.000đ.

Như vậy, dây hội này H và O chiếm đoạt số tiền là: $(27.260.000đ + 26.740.000đ) - 1.000.000đ = 53.000.000$ đồng.

21/ Dây hội thứ hai mươi một: Dây số 21 mệnh giá 500.000đ mở ngày 16/4/2017 dương lịch nhằm ngày 20/3/2017 âm lịch:

Dây hội này có 22 phần, trong đó: 14 người tham gia 21 phần, bị cáo tham gia 01 phần. Hội khai được 09 lần, trong đó: chưa hội viên nào hốt hội, bị cáo hốt thật 01 lần, H và O tự ý lấy tên hội viên hốt 08 lần, cụ thể:

- H tự ý lấy tên của 03 hội viên gồm: Đặng Việt A (*tên hội An 3 Đạm*), Hồ Thị T (*tên hội Trung*), Trần Thị T (*tên hội 6 Khích*) kêu hốt 03 phần hội ở các lần khai thứ 04, 05, 08 được tổng số tiền: 18.900.000đ.

- O tự ý lấy tên của 03 hội viên gồm: Đặng Việt A (*tên hội An 3 Đạm*), Bùi Thị N (*tên hội Bà Út Na, Cô Tua*), Lê Thị L (*tên hội Thúy 5 Khấn (02 phần)*) kêu hốt 05 phần hội ở các lần khai thứ 02, 03, 06, 07, 09 được tổng số tiền: 31.920.000đ.

Như vậy, dây hội này H và O chiếm đoạt số tiền là: $(18.900.000đ + 31.920.000đ) = 50.820.000$ đồng.

22/ Dây hội thứ hai mươi hai: Dây số 22 mệnh giá 500.000đ mở ngày 19/3/2017 dương lịch nhằm ngày 22/02/2017 âm lịch:

Dây hội này có 22 phần, trong đó: 13 người tham gia 21 phần, bị cáo tham gia 01 phần. Hội khai được 10 lần, trong đó: chưa hội viên nào hốt hội, bị cáo hốt thật 01 lần, H và O tự ý lấy tên hội viên hốt 09 lần, cụ thể:

- H tự ý lấy tên của 04 hội viên gồm: Lê Thị P (*tên hội Út Một*), Hồ Thị T (*tên hội Triều*), Trần Thị T (*tên hội Thúy 6 Khích, Miền*), Phan Văn P (*tên hội 3 Phong*) kêu hốt 05 phần hội ở các lần khai thứ 02, 04, 05, 06, 08 được tổng số tiền: 31.920.000đ.

- O tự ý lấy tên của 04 hội viên gồm: Đặng Thị L (*tên hội Tranh*), Hồ Thị T (*tên hội Triều 2 Hảo*), Nguyễn Thị T (*tên hội 3 Cường*), Lê Thị L (*tên hội 5 Khấn*) kêu hốt 04 phần hội ở các lần khai thứ 03, 07, 09, 10 được tổng số tiền: 25.620.000đ.

Như vậy, dây hội này H và O chiếm đoạt số tiền là: $(31.920.000đ + 25.620.000đ) = 57.540.000$ đồng.

23/ Dây hội thứ hai mươi ba: Dây số 23 mệnh giá 500.000đ mở ngày 18/3/2017 dương lịch nhằm ngày 21/02/2017 âm lịch:

Dây hội này có 21 phần, trong đó: 13 người tham gia 20 phần, bị cáo tham gia 01 phần. Hội khai được 10 lần, trong đó: hội viên hốt 01 lần, bị cáo hốt thật 01 lần, H và O tự ý lấy tên hội viên hốt 08 lần, cụ thể:

- H tự ý lấy tên của 03 hội viên gồm: Trần Thị T (*tên hội Thúy 6 Khích, Miên*), Nguyễn Thị Tuyết H (*tên hội Hậu*), Võ Văn T (*tên hội Tiến*) kêu hốt 03 phần hội ở các lần khai thứ 04, 05, 09 được tổng số tiền: 18.580.000đ.

- O tự ý lấy tên của 04 hội viên gồm: Lê Thị V (*tên hội Hiếu Út Em*), Đặng Việt A (*tên hội Chú 3 Đậm, An*), Nguyễn Thị T (*tên hội Chị Thủy*), Hồ Văn H (*tên hội 6 Hiếu*) kêu hốt 05 phần hội ở các lần khai thứ 02, 03, 06, 08, 10 được tổng số tiền: 31.180.000đ

Sau khi kêu hốt lấy tiền xong, bị cáo đóng bù tiền kêu hội lại ở các phần hội đã tự ý hốt hội của hội viên số tiền là: 1.000.000đ.

Như vậy, dây hội này H và O chiếm đoạt số tiền là: $(18.580.000đ + 31.180.000đ) - 1.000.000đ = 48.760.000$ đồng.

24/ Dây hội thứ hai mươi bốn: Dây số 24 mệnh giá 500.000đ mở ngày 22/4/2017 dương lịch nhằm ngày 26/3/2017 âm lịch:

Dây hội này có 20 phần, trong đó: 15 người tham gia 18 phần, bị cáo tham gia 02 phần. Hội khai được 09 lần, trong đó: hội viên hốt 04 lần, bị cáo hốt thật 01 lần, H và O tự ý lấy tên hội viên hốt 04 lần, cụ thể:

- H tự ý lấy tên của 03 hội viên gồm: Đinh Duy P (*tên hội Phúc*), Nguyễn Thị T (*tên hội Chị Thủy*), Nguyễn Thị T (*tên hội Bác 3 Cường*) kêu hốt 03 phần hội ở các lần khai thứ 02, 06, 07 được tổng số tiền: 17.760.000đ.

- O tự ý lấy tên của 01 hội viên là: Huỳnh Thị Ngọc T (*tên hội Chí Hùng*) kêu hốt 01 phần hội ở lần khai thứ 09 được tổng số tiền: 5.700.000đ.

Sau khi kêu hốt lấy tiền xong, bị cáo đóng bù tiền kêu hội lại ở các phần hội đã tự ý hốt hội của hội viên số tiền là: 600.000đ.

Như vậy, dây hội này H và O chiếm đoạt số tiền là: $(17.760.000đ + 5.700.000đ) - 600.000đ = 22.860.000$ đồng.

25/ Dây hội thứ hai mươi lăm: Dây số 25 mệnh giá 500.000đ mở ngày 22/4/2017 dương lịch nhằm ngày 26/3/2017 âm lịch:

Dây hội này có 20 phần, trong đó: 13 người tham gia 19 phần, bị cáo tham gia 01 phần. Hội khai được 09 lần, trong đó: hội viên hốt 03 lần, bị cáo hốt thật 01 lần, H và O tự ý lấy tên hội viên hốt 05 lần, cụ thể:

- H tự ý lấy tên của 02 hội viên gồm: Hồ Văn L (*tên hội Trang 4 Lưng*), Lê Thị L (*tên hội Thúy*) kêu hốt 02 phần hội ở các lần khai thứ 02, 04 được tổng số tiền: 11.400.000đ.

- O tự ý lấy tên của 03 hội viên gồm: Đinh Thị Hà V (*tên hội Hà Vân*), Hồ Văn H (*tên hội 6 Hiếu*), Bùi Thị N (*tên hội Bà Út Na*) kêu hốt 03 phần hội ở các lần khai thứ 03, 08, 09 được tổng số tiền: 18.680.000đ

Sau khi kêu hốt lấy tiền xong, bị cáo đóng bù tiền kêu hội lại ở các phần hội đã tự ý hốt hội của hội viên số tiền là: 1.800.000đ.

Như vậy, dây hội này H và O chiếm đoạt số tiền là: $(11.400.000đ + 18.680.000đ) - 1.800.000đ = 28.280.000$ đồng.

26/ Dây hội thứ hai mươi sáu: Dây số 26 mệnh giá 500.000đ mở ngày 04/6/2017 dương lịch nhằm ngày 10/5/2017 âm lịch:

Dây hội này có 20 phần, trong đó: 12 người tham gia 17 phần, bị cáo tham gia 01 phần. Bị cáo lập 02 phần hội không tên “Khải”. Hội khai được 07 lần, trong đó: chưa hội viên nào hốt hội, bị cáo hốt thật 01 lần, H và O tự ý lấy tên hội viên hốt 06 lần, cụ thể:

- H tự ý lấy tên của 02 hội viên gồm: Trần Thị T (*tên hội Miên, 6 Khích*), Phạm Văn H (*tên hội Sinh 2 Hòa*) kêu hốt 03 phần hội ở các lần khai thứ 04, 05, 06 được tổng số tiền: 15.300.000đ

- O tự ý lấy tên của 03 hội viên gồm: Hồ Thị T (*tên hội Triều Trung*), Nguyễn Thị T (*tên hội Chì Thủy*), Phạm Văn H (*tên hội Sinh 2 Hòa*) kêu hốt 03 phần hội ở các lần khai thứ 02, 03, 07 được tổng số tiền: 14.700.000đ.

Hai phần hội không tên “Khải” bị cáo chưa hốt phần hội nào và không đóng tiền hội (sống + chết) cho 02 phần hội này lần nào.

Như vậy, dây hội này H và O chiếm đoạt số tiền là: $(15.300.000đ + 14.700.000đ) = 30.000.000$ đồng .

27/ Dây hội thứ hai mươi bảy: Dây số 27 mệnh giá 500.000đ mở ngày 04/6/2017 dương lịch nhằm ngày 10/5/2017 âm lịch:

Dây hội này có 21 phần, trong đó: 14 người tham gia 14 phần, bị cáo tham gia 04 phần. Bị cáo lập 02 phần hội không tên “Khải”. Hội khai được 07 lần, trong đó: chưa hội viên nào hốt hội, bị cáo hốt thật 01 lần, H và O tự ý lấy tên hội viên hốt 06 lần, cụ thể:

- H tự ý lấy tên của 03 hội viên gồm: Phạm Văn H (*tên hội Sinh 2 Hòa*), Huỳnh Văn C (*tên hội 2 Cây*), Châu Thị H (*tên hội Hiếu chuối*) kêu hốt 03 phần hội ở các lần khai thứ 04, 05, 06 được tổng số tiền: 13.500.000đ.

- O tự ý lấy tên của 03 hội viên gồm: Bùi Hữu M (*tên hội Mãi*), Trần Thị T (*tên hội 6 Khích*), Lê Thị Mỹ N (*tên hội Thông Bác*) kêu hốt 03 phần hội ở các lần khai thứ 02, 03, 07 được tổng số tiền: 14.700.000đ.

Hai phần hội không tên “Khải” bị cáo chưa hốt phần hội nào và không đóng tiền hội (sống + chết) cho 02 phần hội này lần nào.

Như vậy, dây hội này H và O chiếm đoạt số tiền là: $(13.500.000đ + 14.700.000đ) = 28.200.000$ đồng .

28/ Dây hụi thứ hai mươi tám: Dây số 28 mệnh giá 500.000đ mở ngày 11/7/2017 dương lịch nhằm ngày 18/6/2017 âm lịch:

Dây hụi này có 20 phần, trong đó: 11 người tham gia 14 phần, bị cáo tham gia 06 phần. Bị cáo lập 01 phần hụi không tên “3 Chí”. Hụi khai được 06 lần, trong đó: chưa hụi viên nào hốt hụi, bị cáo hốt thật 02 lần, H và O tự ý lấy tên hụi viên hốt 04 lần, cụ thể:

- H tự ý lấy tên của 02 hụi viên gồm: Trần Thị T (*tên hụi Sơn 6 Khích, Lệ 6 Khích*) kêu hốt 02 phần hụi ở các lần khai thứ 04, 05 được tổng số tiền: 8.960.000đ

- O tự ý lấy tên của 02 hụi viên gồm: Đoàn Văn N (*tên hụi Dương 4*), Bành Thị H (*tên hụi Chị Hiền*) kêu hốt 02 phần hụi ở các lần khai thứ 02, 06 được tổng số tiền: 8.680.000đ.

Phần hụi không tên “3 Chí” bị cáo chưa hốt hụi và không đóng tiền hụi (sống + chết) cho phần hụi này lần nào.

Như vậy, dây hụi này H và O chiếm đoạt số tiền là: $(8.960.000đ + 8.680.000đ) = 17.640.000$ đồng.

Bằng ba thủ đoạn trên, Đặng Thanh H và Nguyễn Thị Kiều O đã thực hiện hành vi gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tiền của các hụi viên, cụ thể như sau:

- H tự ý lấy tên 64 hụi viên kêu hốt 163 phần hụi chiếm đoạt tổng số tiền là: 1.137.685.000 đồng.

- O tự ý lấy tên 53 hụi viên kêu hốt 111 phần hụi chiếm đoạt tổng số tiền là: 740.440.000 đồng.

- Danh sách hụi viên H và O ghi hụi không để hốt hụi chiếm đoạt số tiền là: 6.000.000 đồng.

- Danh sách hụi viên H gom tiền hốt hụi nhưng không giao cho hụi viên số tiền là: 33.850.000 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình làm đầu thảo quản lý các dây hụi H trực tiếp tham gia 36 dây hụi với 76 phần hụi, H đã kêu hốt được 53 phần, số tiền hốt là 428.810.000đ còn 23 phần hụi chưa hốt.

Số tiền chiếm đoạt được qua hành vi gian dối, H và O khai đã sử dụng như sau:

- Trả lại tiền hốt hụi cho các hụi viên mà H và O đã tự ý lấy tên hốt hụi trước đó, đến khi mãn hụi hoặc hụi viên kêu hốt được hụi thì bị can giao lại cho hụi viên bằng tiền hốt hụi chót hoặc bằng tiền hụi viên kêu hốt được hụi tổng số tiền: 122.135.000 đồng.

- Đóng bù tiền hụi ở các phần hụi tự ý lấy tên hốt hụi: 141.780.000 đồng.

- Đóng tiền ở phần hụi không mà bị can đã bỏ thăm hốt hụi (tiền hụi sống và hụi chết): 1.910.000 đồng.

- Chi cho việc xây căn nhà: 350.000.000 đồng.

- Đóng choàng hụi cho 03 hụi viên hốt hụi nhưng không đóng lại tiền hụi chết cho bị can: 177.200.000 đồng.

- Số tiền còn lại dùng trả nợ tiền vay, mượn và chi xài cá nhân trong gia đình.

* Tài sản của vợ chồng H và O hiện tại gồm có:

1. Thửa đất số 169, tờ bản đồ số 14, diện tích: 45,6m², loại đất: ONT, đất tọa lạc tại ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

2. Thửa đất số 174, tờ bản đồ số 13, diện tích: 935,7m², loại đất: LUC, đất tọa lạc tại ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, đã được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, số phát hành CL 754214, do Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Vĩnh Long ký cấp ngày 07/9/2018.

3. Thửa đất số 182, tờ bản đồ số 13, diện tích: 647,1m², loại đất: LUC, đất tọa lạc tại ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, đã được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, số phát hành CB 328513, do Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Vĩnh Long ký cấp ngày 21/7/2018.

Ngày 25 tháng 12 năm 2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long ra Lệnh kê biên tài sản đối với 03 thửa đất trên của Đặng Thanh H và Nguyễn Thị Kiều O.

Ngoài ra, Đặng Thanh H còn đứng tên trên: Thửa đất số 140, tờ bản đồ số 13, diện tích: 2.115,5m², loại đất: LUC, đất tọa lạc tại ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, nhưng thực tế thửa đất này là của ông Nguyễn Hoàng V – Sinh năm: 1972, HKTT: ấp 4, xã T N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long sang nhượng lại của ông Phạm Văn P vào năm 1998 nhưng để H đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (có hồ sơ kèm theo) nên Cơ quan cảnh sát điều tra không ra Lệnh kê biên đối với thửa đất số 140 này.

*Trách nhiệm dân sự:

Có 105 hụi viên yêu cầu H, O trả lại cho họ với tổng số tiền là: 2.065.855.000 đồng, thể hiện trong danh sách cụ thể sau đây:

01. Hồ Thị T: 62.820.000đ.

02. Huỳnh Văn C: 85.250.000đ.

03. Bùi Thúy S: 70.510.000đ

04. Bùi Văn H: 74.815.000đ

05. Hồ Văn P: 45.285.000đ

06. Đặng Thị Mười M: 15.415.000đ

07. Bùi Thị T: 12.150.000đ

08. Nguyễn Thị T: 29.830.000đ

09. Lê Thị P: 13.090.000đ

10. Nguyễn Thị D: 17.690.000đ
11. Võ Thị T: 27.635.000đ
12. Hồ Văn H: 8.800.000đ
13. Bùi Văn P: 7.440.000đ
14. Nguyễn Thị T: 11.580.000đ
15. Nguyễn Thị B: 7.090.000đ
16. Phan Văn P: 20.360.000đ
17. Đặng Văn H: 8.070.000đ
18. Nguyễn Văn T: 5.660.000đ
19. Lê Thị V: 9.060.000đ
20. Nguyễn Thị Lệ H: 25.260.000đ
21. Bùi Văn L: 50.300.000đ
22. Bùi Văn L: 13.790.000đ
23. Đinh Thị Hà T: 23.450.000đ
24. Phan Văn H: 9.540.000đ
25. Bùi Văn L: 12.000.000đ
26. Trần Thị H: 11.190.000đ
27. Trần Thị L: 16.560.000đ
28. Lê Thị C: 11.570.000đ
29. Dương Thị Tuyết L: 6.140.000đ
30. Huỳnh Văn N: 19.640.000đ
31. Bùi Thị L: 9.590.000đ
32. Bùi Thị R: 4.970.000đ
33. Huỳnh Thị N: 12.600.000đ
34. Nguyễn Thị Ngọc H: 33.000.000đ
35. Lê Thị Mỹ N: 34.220.000đ
36. Nguyễn Trọng K: 6.860.000đ
37. Trần Văn T: 13.850.000đ
38. Nguyễn Văn N: 12.455.000đ
39. Trần Thị L: 11.405.000đ
40. Bùi Thị S: 19.490.000đ
41. Phạm Minh H: 27.300.000đ
42. Bùi Văn T: 7.900.000đ

43. Võ Văn T: 6.040.000đ
44. Võ Thị Lệ T: 3.720.000đ
45. Phạm Thị Bích L: 20.690.000đ
46. Đinh Thị Hà V: 43.280.000đ
47. Phạm Thị Bé H: 11.890.000đ
48. Đặng Thị Đ: 5.005.000đ
49. Nguyễn Văn S: 10.360.000đ
50. Huỳnh Thị Mỹ N: 10.970.000đ
51. Đặng Thị L: 20.800.000đ
52. Hồ Văn L: 23.010.000đ
53. Võ Văn S: 18.255.000đ
54. Đặng Thị Đ: 11.150.000đ
55. ĐinhThị Hà N: 18.735.000đ
56. Nguyễn Thị Tuyết H: 18.130.000đ
57. Nguyễn Thị B: 2.720.000đ
58. Trần Thị L: 26.410.000đ
59. Đoàn Văn N: 13.120.000đ
60. Bùi Thị N: 90.355.000đ
61. Trần Thị T: 144.175.000đ
62. Bùi Hữu M: 27.575.000đ
63. Nguyễn Thị S: 5.160.000đ
64. Nguyễn Văn D: 2.720.000đ
65. Đặng Thị H: 5.980.000đ
66. Nguyễn Thị T: 7.030.000đ
67. Huỳnh Thị Thúy N: 15.560.000đ
68. Huỳnh Thị Ngọc T: 3.020.000đ
69. Võ Văn T: 7.310.000đ
70. Trần Văn Đ: 8.485.000đ
71. Hồ Thị Đ: 980.000đ
72. Đặng Việt A: 7.320.000đ
73. Vũ Thị H: 4.415.000đ
74. Ngô Văn Q: 550.000đ
75. Nguyễn Thị K: 24.410.000đ

76. Đoàn Văn H: 1.130.000đ
77. Võ Thị Tuyết M: 7.330.000đ
78. Đinh Thị Bạch T: 7.080.000đ
79. Phạm Văn H: 27.150.000đ
80. Tô Thị Tố M: 19.270.000đ
81. Huỳnh Thị N: 1.380.000đ
82. Võ Văn H: 7.945.000đ
83. Nguyễn Thị T: 3.465.000đ
84. Nguyễn Hoàng H: 1.120.000đ
85. Phạm Thanh B: 15.520.000đ
86. Trần Thị C: 22.330.000đ
87. Trần Minh T: 8.050.000đ
88. Võ Thị T: 8.050.000đ
89. Trần Văn T: 8.050.000đ
90. Võ Văn T: 8.050.000đ
91. Nguyễn Thị T: 10.880.000đ
92. Nguyễn Văn T: 10.480.000đ
93. Đinh Duy P: 36.810.000đ
94. Nguyễn Văn V: 67.860.000đ
95. Nguyễn Thị Hồng T: 44.470.000đ
96. Nguyễn Thị T: 47.050.000đ
97. Trần Văn Đ: 14.980.000đ
98. Đỗ Thị Đ: 2.590.000đ
99. Lê Quang P: 7.500.000đ
100. Phan Thị V: 3.220.000đ
101. Nguyễn Thanh T: 13.535.000đ
102. Châu Thị H: 82.160.000đ
103. Đinh Thị Hà S: 8.660.000đ
104. Trần Thị Mỹ C: 16.730.000đ
105. Trần Hoàng K: 8.050.000đ.

Có 05 hội viên không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền: 19.260.000đ (*mười chín triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng*) nên không đặt ra xem xét giải quyết, thể hiện trong danh sách cụ thể sau đây:

01. Nguyễn Thị N: 120.000đ
02. Nguyễn Thị N: 3.400.000đ
03. Nguyễn Thị Thúy A: 960.000đ
04. Trần Thị Ngọc T: 1.720.000đ
05. Đặng Thanh T: 13.060.000đ.

Ngoài ra có tên hội viên Trần Văn B – SN: 1965, (tên hội viên: Bường). HKTT: ấp P Ấ, xã T N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long có tham gia chơi hội do H, O tổ chức. Qua đối chiếu tiền hội thì H, O còn nợ tiền hội viên B. Nhưng ông Trần Văn B và bà Lê Thị T; sinh năm: 1965 (vợ ông B) cùng đứng đơn khởi kiện và đã được Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết bằng Quyết định Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 11/2019/QĐST-DS, ngày 01/03/2019 về “Tranh chấp hợp đồng góp hội”. Nên không đưa ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Có 17 hội viên nợ bị cáo (đã đối chiếu xong với bị cáo) do đó buộc các hội viên có tên sau phải trả lại cho bị cáo số tiền là: 196.860.000 đồng, thể hiện trong danh sách sau đây:

01. Nguyễn Thị D: 11.730.000đ
02. Lê Thị L: 2.800.000đ
03. Nguyễn Thị M: 39.555.000đ
04. Trần Thị M: 29.020.000đ
05. Nguyễn Thị Thu X: 3.680.000đ
06. Phạm Thị H: 1.430.000đ
07. Nguyễn Thị Thanh N: 23.365.000đ
08. Phạm Thị Bé E: 60.000đ
09. Võ Thị V: 27.360.000đ
10. Huỳnh Văn T: 8.075.000đ
11. Bùi Hữu T: 9.015.000đ
12. Đặng Thị Lệ T: 680.000đ.
13. Lưu Thị N: 24.030.000đ
14. Trần Thị Đ: 80.000đ
15. Nguyễn Hồng N: 4.140.000đ
16. Trần Thị Kim H: 1.600.000đ
17. Phạm Thị L: 10.240.000đ

Trong tổng số 17 hội viên nợ tiền bị cáo thì qua đối chiếu có 16 hội viên xác nhận nợ bị cáo tổng số tiền: 172.830.000đ. Có 01 hội viên là Lưu Thị N (tên hội 3 N) cho rằng mình không tham gia chơi hội do Đặng Thanh H là chủ hội (đầu thảo

hụi) nên không nợ bị cáo số tiền: 24.030.000đ. Nhưng qua kết quả xác minh những hụi viên Bùi Thúy S (bút lục số 507 – 508), Bùi Văn L (bút lục số 625 – 626), Nguyễn Thị M (bút lục số 935 – 944), Huỳnh Văn T (bút lục số 1043 – 1044) ... tham gia chung dây hụi mùa số 01, 02, 03, 04, 09 khẳng định là hụi viên Lưu Thị N (tên hụi 3 N) có tham gia chung các dây hụi trên do các hụi viên này thấy hụi viên “3 Nghịch” có dự khai hụi chung với các hụi viên này do đó buộc bà Lưu Thị N phải trả lại cho các bị cáo số tiền: 24.030.000 đồng.

- Còn lại 04 hụi viên đã thực hiện xong nghĩa vụ với bị cáo không còn nợ tiền qua lại, gồm có:

01. Huỳnh Thị C – SN: 1977, (tên hụi viên: Vũ 5 Vân). HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

02. Nguyễn Thị Hồng M – SN: 1980, (tên hụi viên: Khải). HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

03. Ngô Thị L – SN: 1958, (tên hụi viên: 4 Điệp). HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

04. Lâm Thị Mộng T – SN: 1991, (tên hụi viên: Ngọc Út 10). HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Đối với Đặng Tuấn T - sinh năm: 1992 là con ruột của H và O. Trong thời gian H, O thực hiện hành vi phạm tội thì Thanh đã đủ 18 tuổi. T biết cha, mẹ có làm đầu thảo hụi nhưng không biết việc làm vi phạm pháp luật và T không có sử dụng số tiền này. Thời gian năm 2013 thì T công tác tại Công an huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long đến nay. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập trách nhiệm dân sự và hình sự đối với Đặng Tuấn T.

Tại cáo trạng số: 20/CT-VKS-P1 ngày 23/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, đã truy tố, xét xử các bị cáo Đặng Thanh H và Nguyễn Thị Kiều O về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận từ năm 2010 đến năm 2012 các bị cáo có làm đầu thảo hụi và kêu gọi nhiều người cùng tham gia chơi hụi mùa và hụi tháng. Đến năm 2016 các bị cáo lấy phần hụi của những hụi viên kêu hốt hụi, lập hụi viên không để hốt hụi và gom tiền của các hụi viên xong rồi không giao cho các hụi viên hoặc giao không đủ mà giữ lại để tiêu xài cá nhân và gia đình. Bị cáo O thừa nhận đã giúp sức cho bị cáo H thực hiện các hành vi trên đã chiếm đoạt tiền của các hụi viên tổng cộng 1.917.975.000 đồng. Các bị cáo thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng với hành vi phạm tội. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và đồng ý trả tiền hụi mà các bị cáo nợ các hụi viên có tên với số tiền mà các hụi viên có yêu cầu tại phiên tòa như sau:

01. Hồ Thị T: 62.820.000đ.

02. Huỳnh Văn C: 85.250.000đ.
03. Bùi Thúy S: 70.510.000đ
04. Bùi Văn H: 74.815.000đ
05. Hồ Văn P: 45.285.000đ
06. Đặng Thị Mười M: 15.415.000đ
07. Bùi Thị T: 12.150.000đ
08. Nguyễn Thị T: 29.830.000đ
09. Lê Thị P: 13.090.000đ
10. Nguyễn Thị D: 17.690.000đ
11. Võ Thị T: 27.635.000đ
12. Hồ Văn H: 8.800.000đ
13. Bùi Văn Ph: 7.440.000đ
14. Nguyễn Thị T: 11.580.000đ
15. Nguyễn Thị B: 7.090.000đ
16. Phan Văn P: 20.360.000đ
17. Đặng Văn H: 8.070.000đ
18. Nguyễn Văn Th: 5.660.000đ
19. Lê Thị V: 9.060.000đ
20. Nguyễn Thị Lệ H: 25.260.000đ
21. Bùi Văn L: 50.300.000đ
22. Bùi Văn L: 13.790.000đ
23. Đinh Thị Hà Th: 23.450.000đ
24. Phan Văn H: 9.540.000đ
25. Bùi Văn L: 12.000.000đ
26. Trần Thị H: 11.190.000đ
27. Trần Thị L: 16.560.000đ
28. Lê Thị Ch: 11.570.000đ
29. Dương Thị Tuyết L: 6.140.000đ
30. Huỳnh Văn Nh: 19.640.000đ
31. Bùi Thị L: 9.590.000đ
32. Bùi Thị R: 4.970.000đ
33. Huỳnh Thị N: 12.600.000đ
34. Nguyễn Thị Ngọc H: 33.000.000đ

35. Lê Thị Mỹ Nh: 34.220.000đ
36. Nguyễn Trọng K: 6.860.000đ
37. Trần Văn Tr: 13.850.000đ
38. Nguyễn Văn Ng: 12.455.000đ
39. Trần Thị L: 11.405.000đ
40. Bùi Thị S: 19.490.000đ
41. Phạm Minh H: 27.300.000đ
42. Bùi Văn T: 7.900.000đ
43. Võ Văn T: 6.040.000đ
44. Võ Thị Lệ T: 3.720.000đ
45. Phạm Thị Bích L: 20.690.000đ
46. Đinh Thị Hà V: 43.280.000đ
47. Phạm Thị Bé H: 11.890.000đ
48. Đặng Thị Đ: 5.005.000đ
49. Nguyễn Văn S: 10.360.000đ
50. Huỳnh Thị Mỹ N: 10.970.000đ
51. Đặng Thị L: 20.800.000đ
52. Hồ Văn L: 23.010.000đ
53. Võ Văn S: 18.255.000đ
54. Đặng Thị Đ: 11.150.000đ
55. ĐinhThị Hà N: 18.735.000đ
56. Nguyễn Thị Tuyết H: 18.130.000đ
57. Nguyễn Thị B: 2.720.000đ
58. Trần Thị L: 26.410.000đ
59. Đoàn Văn N: 13.120.000đ
60. Bùi Thị N: 90.355.000đ
61. Trần Thị T: 144.175.000đ
62. Bùi Hữu M: 27.575.000đ
63. Nguyễn Thị S: 5.160.000đ
64. Nguyễn Văn D: 2.720.000đ
65. Đặng Thị H: 5.980.000đ
66. Nguyễn Thị T: 7.030.000đ
67. Huỳnh Thị Thúy N: 15.560.000đ

68. Huỳnh Thị Ngọc Tr: 3.020.000đ
69. Võ Văn Th: 7.310.000đ
70. Trần Văn Đ: 8.485.000đ
71. Hồ Thị Đ: 980.000đ
72. Đặng Việt A: 7.320.000đ
73. Vũ Thị H: 4.415.000đ
74. Ngô Văn Q: 550.000đ
75. Nguyễn Thị K: 24.410.000đ
76. Đoàn Văn H: 1.130.000đ
77. Võ Thị Tuyết M: 7.330.000đ
78. Đinh Thị Bạch T: 7.080.000đ
79. Phạm Văn H: 27.150.000đ
80. Tô Thị Tố M: 19.270.000đ
81. Huỳnh Thị N: 1.380.000đ
82. Võ Văn H: 7.945.000đ
83. Nguyễn Thị T: 3.465.000đ
84. Nguyễn Hoàng H: 1.120.000đ
85. Phạm Thanh B: 15.520.000đ
86. Trần Thị C: 22.330.000đ
87. Trần Minh Tht: 8.050.000đ
88. Võ Thị Th: 8.050.000đ
89. Trần Văn Th: 8.050.000đ
90. Võ Văn Th: 8.050.000đ
91. Nguyễn Thị T: 10.880.000đ
92. Nguyễn Văn Tr: 10.480.000đ
93. Đinh Duy Ph: 36.810.000đ
94. Nguyễn Văn V: 67.860.000đ
95. Nguyễn Thị Hồng T: 44.470.000đ
96. Nguyễn Thị Th: 47.050.000đ
97. Trần Văn Đ: 14.980.000đ
98. Đỗ Thị Đ: 2.590.000đ
99. Lê Quang Ph: 7.500.000đ
100. Phan Thị V: 3.220.000đ

101. Nguyễn Thanh T: 13.535.000đ
102. Châu Thị H: 82.160.000đ
103. Đinh Thị Hà S: 8.660.000đ
104. Trần Thị Mỹ C: 16.730.000đ
105. Trần Hoàng K: 8.050.000đ.

Qua đối chiếu sổ hụi, các bị cáo yêu cầu các hụi viên có tên sau trả tiền hụi còn thiếu các bị cáo với số tiền như sau:

01. Nguyễn Thị D: 11.730.000đ
02. Lê Thị L: 2.800.000đ
03. Nguyễn Thị M: 39.555.000đ
04. Trần Thị M: 29.020.000đ
05. Nguyễn Thị Thu X: 3.680.000đ
06. Phạm Thị H: 500.000đ
07. Nguyễn Thị Thanh N: 23.365.000đ
08. Phạm Thị Bé E: 60.000đ
09. Võ Thị V: 27.360.000đ
10. Huỳnh Văn Tr: 8.075.000đ
11. Bùi Hữu T: 9.015.000đ
12. Đặng Thị Lệ T: 680.000đ.
13. Trần Thị Đ: 80.000đ
14. Nguyễn Hồng N: 4.140.000đ
15. Trần Thị Kim H: 1.600.000đ
16. Phạm Thị L: 10.240.000đ

Đối với yêu cầu của các bị cáo thì bà Lưu Thị N không đồng ý còn nợ tiền hụi các bị cáo.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Qua thẩm vấn công khai các bị cáo tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu thể hiện trong hồ sơ vụ án, cho thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý trực tiếp lừa đảo để chiếm đoạt tiền của các bị hại để tiêu xài cá nhân và gia đình, đã vi phạm vào điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo O là đồng phạm giúp sức cho bị cáo H thực hiện các hành vi lừa dối để chiếm đoạt tiền của các bị hại (hụi viên). Do đó đề nghị tuyên bố bị cáo Đặng Thanh H và bị cáo Nguyễn Thị Kiều O phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Thanh H mức án tù 12 đến 14 năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kiều O mức án tù 10 đến 12 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc các bị cáo trả lại số tiền hội còn nợ của 105 bị hại (hội viên) với tổng số tiền 2.065.855.000đồng.

- Buộc 16 hội viên còn nợ tiền hội các bị cáo phải trả lại cho các bị cáo với tổng số tiền 171.900.000 đồng.

Tách phần tranh chấp tiền hội giữa các bị cáo và bà Lưu Thị N ra để giải quyết bằng một vụ kiện dân sự nếu các bên có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giữ 3 thửa đất của bị cáo H và bị cáo O đã được kê biên.

Về án phí:

- Buộc các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- Buộc các hội viên còn nợ tiền hội các bị cáo phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Luật sư phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Đặng Thanh H và bị cáo Nguyễn Thị Kiều O: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố các bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thống nhất với các điều luật mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo. Đề nghị xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm về làm có tiền trả cho các hội viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 về thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 về hiệu lực thi hành Bộ luật Hình sự số 101/2015/QH13. Quy định về xử lý đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” không có sự thay đổi theo hướng có lợi cho bị cáo,

nên áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa, đổi bổ sung năm 2017 để xét xử các bị cáo.

[2] Hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Vĩnh Long, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Thanh H và Nguyễn Thị Kiều O thừa nhận từ năm 2010 đến năm 2016 bị cáo H làm đầu thảo hui và bị cáo O giúp sức cho bị cáo H trong việc khai hui, gom tiền của các hui viên. Đến thời điểm vỡ hui hai bị cáo còn quản lý 37 dây hui với 773 phần hui với 132 hui viên gồm:

- + Hui mùa 1.000.000đ: 07 dây, 104 phần hui.
- + Hui mùa 2.000.000đ: 02 dây, 39 phần hui.
- + Hui tháng 500.000đ: 28 dây, 630 phần hui.

Hui mùa thì mỗi năm khai hui 03 lần vào thời điểm thu hoạch từng vụ lúa, năm nào làm 02 vụ thì khai hui 02 lần; hui tháng thì mỗi tháng khai hui một lần. Việc thành lập các dây hui thì các bị cáo có công khai, ghi cụ thể danh sách hui viên, thời gian khai hui, gom tiền, giao hui...nên các hui viên tin tưởng. Sau đó các bị cáo lợi dụng lòng tin của các hui viên để lừa đảo chiếm đoạt số tiền hui là 1.917.975.000đồng với các hành vi như lấy phần hui của những hui viên kêu hót hui, lập hui khổng để hót và gom tiền hót hui của hui viên nhưng không giao cho hui viên được hót. Đến khi bể hui thì đối chiếu bị cáo còn nợ tiền hui của 105 hui viên và có 17 hui viên còn nợ tiền hui bị cáo.

Xét lời khai của các bị cáo tại tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo ở cơ quan điều tra, lời khai của những người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu thể hiện trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo thống nhất với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy, cáo trạng số 20/CT-VKS-P1 ngày 23/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long và lời luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của các bị hại trái pháp luật, gây mất trật tự địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đã lợi dụng lòng tin của các bị hại để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại được thể hiện cụ thể nhiều lần với thời gian dài qua từng dây hui mà các bị cáo đã tổ chức để chiếm đoạt số tiền 1.917.975.000 đồng nhằm để vụ lợi cho quyền lợi cá nhân. Do đó cần phải được xử lý

một mức án thật nghiêm nhằm để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người hữu ích cho xã hội và nhằm ngăn chặn, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: các bị cáo phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có cha, mẹ, ông bà có công với Nhà nước; các bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo H là người đứng ra lập các dây hội, khui hội và gom hội và là người trực tiếp chủ động thực hiện các hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của các hội viên; bị cáo O với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo H khui hội hoặc gom hội khi bị cáo H vắng nhà. Do đó hình phạt áp dụng đối với bị cáo H phải cao và nghiêm hơn bị cáo O.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo H và O phải trả tiền nợ hội cho các hội viên có tên với số tiền như sau:

01. Hồ Thị T: 62.820.000đ.
02. Huỳnh Văn C: 85.250.000đ.
03. Bùi Thúy S: 70.510.000đ
04. Bùi Văn H: 74.815.000đ
05. Hồ Văn Ph: 45.285.000đ
06. Đặng Thị Mười M: 15.415.000đ
07. Bùi Thị Th: 12.150.000đ
08. Nguyễn Thị Th: 29.830.000đ
09. Lê Thị Ph: 13.090.000đ
10. Nguyễn Thị D: 17.690.000đ
11. Võ Thị T: 27.635.000đ
12. Hồ Văn H: 8.800.000đ
13. Bùi Văn P: 7.440.000đ
14. Nguyễn Thị T: 11.580.000đ
15. Nguyễn Thị B: 7.090.000đ
16. Phan Văn P: 20.360.000đ

17. Đặng Văn H: 8.070.000đ
18. Nguyễn Văn Th: 5.660.000đ
19. Lê Thị V: 9.060.000đ
20. Nguyễn Thị Lệ H: 25.260.000đ
21. Bùi Văn L: 50.300.000đ
22. Bùi Văn L: 13.790.000đ
23. Đinh Thị Hà Th: 23.450.000đ
24. Phan Văn H: 9.540.000đ
25. Bùi Văn L: 12.000.000đ
26. Trần Thị H: 11.190.000đ
27. Trần Thị L: 16.560.000đ
28. Lê Thị Ch: 11.570.000đ
29. Dương Thị Tuyết L: 6.140.000đ
30. Huỳnh Văn N: 19.640.000đ
31. Bùi Thị L: 9.590.000đ
32. Bùi Thị R: 4.970.000đ
33. Huỳnh Thị N: 12.600.000đ
34. Nguyễn Thị Ngọc H: 33.000.000đ
35. Lê Thị Mỹ N: 34.220.000đ
36. Nguyễn Trọng K: 6.860.000đ
37. Trần Văn T: 13.850.000đ
38. Nguyễn Văn Ng: 12.455.000đ
39. Trần Thị L: 11.405.000đ
40. Bùi Thị S: 19.490.000đ
41. Phạm Minh H: 27.300.000đ
42. Bùi Văn T: 7.900.000đ
43. Võ Văn T: 6.040.000đ
44. Võ Thị Lệ T: 3.720.000đ
45. Phạm Thị Bích L: 20.690.000đ
46. Đinh Thị Hà V: 43.280.000đ
47. Phạm Thị Bé H: 11.890.000đ
48. Đặng Thị Đ: 5.005.000đ
49. Nguyễn Văn S: 10.360.000đ

50. Huỳnh Thị Mỹ N: 10.970.000đ
51. Đặng Thị L: 20.800.000đ
52. Hồ Văn L: 23.010.000đ
53. Võ Văn S: 18.255.000đ
54. Đặng Thị Đ: 11.150.000đ
55. ĐinhThị Hà N: 18.735.000đ
56. Nguyễn Thị Tuyết H: 18.130.000đ
57. Nguyễn Thị B: 2.720.000đ
58. Trần Thị L: 26.410.000đ
59. Đoàn Văn N: 13.120.000đ
60. Bùi Thị N: 90.355.000đ
61. Trần Thị T: 144.175.000đ
62. Bùi Hữu M: 27.575.000đ
63. Nguyễn Thị S: 5.160.000đ
64. Nguyễn Văn D: 2.720.000đ
65. Đặng Thị H: 5.980.000đ
66. Nguyễn Thị T: 7.030.000đ
67. Huỳnh Thị Thúy N: 15.560.000đ
68. Huỳnh Thị Ngọc T: 3.020.000đ
69. Võ Văn T: 7.310.000đ
70. Trần Văn Đ: 8.485.000đ
71. Hồ Thị Đ: 980.000đ
72. Đặng Việt A: 7.320.000đ
73. Vũ Thị H: 4.415.000đ
74. Ngô Văn Q: 550.000đ
75. Nguyễn Thị Kh: 24.410.000đ
76. Đoàn Văn H: 1.130.000đ
77. Võ Thị Tuyết M: 7.330.000đ
78. Đinh Thị Bạch T: 7.080.000đ
79. Phạm Văn H: 27.150.000đ
80. Tô Thị Tổ M: 19.270.000đ
81. Huỳnh Thị N: 1.380.000đ
82. Võ Văn H: 7.945.000đ

83. Nguyễn Thị T: 3.465.000đ
84. Nguyễn Hoàng H: 1.120.000đ
85. Phạm Thanh B: 15.520.000đ
86. Trần Thị C: 22.330.000đ
87. Trần Minh T: 8.050.000đ
88. Võ Thị T: 8.050.000đ
89. Trần Văn T: 8.050.000đ
90. Võ Văn Th: 8.050.000đ
91. Nguyễn Thị T: 10.880.000đ
92. Nguyễn Văn Tr: 10.480.000đ
93. Đinh Duy Ph: 36.810.000đ
94. Nguyễn Văn V: 67.860.000đ
95. Nguyễn Thị Hồng T: 44.470.000đ
96. Nguyễn Thị Th: 47.050.000đ
97. Trần Văn Đ: 14.980.000đ
98. Đỗ Thị Đ: 2.590.000đ
99. Lê Quang Ph: 7.500.000đ
100. Phan Thị V: 3.220.000đ
101. Nguyễn Thanh T: 13.535.000đ
102. Châu Thị H: 82.160.000đ
103. Đinh Thị Hà S: 8.660.000đ
104. Trần Thị Mỹ C: 16.730.000đ
105. Trần Hoàng K: 8.050.000đ.

Đồng thời buộc những hội viên có tên sau còn nợ tiền bị cáo phải trả lại số tiền nợ hội cho các bị cáo với số tiền như sau:

01. Nguyễn Thị D: 11.730.000đ
02. Lê Thị L: 2.800.000đ
03. Nguyễn Thị M: 39.555.000đ
04. Trần Thị M: 29.020.000đ
05. Nguyễn Thị Thu X: 3.680.000đ
06. Phạm Thị H: 500.000đ
07. Nguyễn Thị Thanh N: 23.365.000đ
08. Phạm Thị Bé E: 60.000đ

09. Võ Thị V: 27.360.000đ
10. Huỳnh Văn T: 8.075.000đ
11. Bùi Hữu T: 9.015.000đ
12. Đặng Thị Lệ T: 680.000đ.
13. Trần Thị Đ: 80.000đ
14. Nguyễn Hồng N: 4.140.000đ
15. Trần Thị Kim H: 1.600.000đ
16. Phạm Thị L: 10.240.000đ.

Đối với phần bà Lưu Thị N nợ tiền hui của các bị cáo, cần tách ra để giải quyết một vụ kiện dân sự nếu các bên có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[7] Để đảm bảo cho việc thi hành án phần trách nhiệm dân sự nên tiếp tục thực hiện Lệnh kê biên tài sản đối với 03 thửa đất của Đặng Thanh H và Nguyễn Thị Kiều O ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long gồm:

1. Thửa đất số 169, tờ bản đồ số 14, diện tích: 45,6m², loại đất: ONT, đất tọa lạc tại ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

2. Thửa đất số 174, tờ bản đồ số 13, diện tích: 935,7m², loại đất: LUC, đất tọa lạc tại ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, đã được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, số phát hành CL 754214, do Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Vĩnh Long ký cấp ngày 07/9/2018.

3. Thửa đất số 182, tờ bản đồ số 13, diện tích: 647,1m², loại đất: LUC, đất tọa lạc tại ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, đã được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, số phát hành CB 328513, do Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Vĩnh Long ký cấp ngày 21/7/2018.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở chấp nhận.

[9] Luật sư bào chữa cho các bị cáo là có cơ sở chấp nhận một phần như nhận định trên.

[10] Về án phí:

Bị cáo H và bị cáo O mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm:

- Do buộc các bị cáo trả tiền nợ hui cho các hui viên nên các bị cáo phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền 2.065.885.000 đồng được tính là: 72.000.000đồng + 2% x 65.885.000 đồng = 73.317.700 đồng.

- Do buộc các hội viên trả tiền nợ hội còn thiếu các bị cáo nên buộc các hội viên phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Đặng Thanh H, Nguyễn Thị Kiều O**, phạm tội: “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”.

1. Về hình phạt:

1.1 Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh H: 13 (Mười ba) năm tù.

1.2 Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kiều O: 11 (Mười một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày các bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 587; Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Đặng Thanh H và Nguyễn Thị Kiều O phải trả tiền nợ hội cho các bị hại (hội viên) có tên với số tiền như sau:

01. Hồ Thị Tr – SN: 1977, HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 62.820.000đ (*sáu mươi hai triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng*).

02. Huỳnh Văn C – SN: 1955. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 85.250.000đ (*tám mươi lăm triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*).

03. Bùi Thúy S – SN: 1976. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 70.510.000đ (*bảy mươi triệu năm trăm mười ngàn đồng*).

04. Bùi Văn H – SN: 1975. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 74.815.000đ (*bảy mươi bốn triệu tám trăm mười lăm ngàn đồng*).

05. Hồ Văn P – SN: 1970. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 45.285.000đ (*bốn mươi lăm triệu hai trăm tám mươi lăm ngàn đồng*).

06. Đặng Thị Mười M – SN: 1972. HKTT: ấp 4 , xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 15.415.000đ (mười lăm triệu bốn trăm mười lăm ngàn đồng).

07. Bùi Thị Th – SN: 1972. HKTT: ấp 4 , xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 12.150.000đ (mười hai triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

08. Nguyễn Thị T – SN: 1975. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 29.830.000đ (hai mươi chín triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng).

09. Lê Thị Ph – SN: 1975. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 13.090.000đ (mười ba triệu không trăm chín mươi ngàn đồng).

10. Nguyễn Thị D – SN: 1972. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 17.690.000đ (mười bảy triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng).

11. Võ Thị Th – SN: 1955. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 27.635.000đ (hai mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

12. Hồ Văn H – SN: 1967. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 8.800.000đ (tám triệu tám trăm ngàn đồng).

13. Bùi Văn P – SN: 1947. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 7.440.000đ (bảy triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng).

14. Nguyễn Thị T – SN: 1937. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 11.580.000đ (mười một triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng).

15. Nguyễn Thị B – SN: 1966. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 7.090.000đ (bảy triệu không trăm chín mươi ngàn đồng).

16. Phan Văn P – SN: 1953. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 20.360.000đ (hai mươi triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng).

17. Đặng Văn H – SN: 1970. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 8.070.000đ (tám triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng).

18. Nguyễn Văn Th – SN: 1975. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 5.660.000đ (năm triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng).

19. Lê Thị V – SN: 1965. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 9.060.000đ (chín triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng).

20. Nguyễn Thị Lệ H – SN: 1957. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 25.260.000đ (hai mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng).

21. Bùi Văn L – SN: 1954. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 50.300.000đ (năm mươi triệu ba trăm ngàn đồng).

22. Bùi Văn L – SN: 1976. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 13.790.000đ (*mười ba triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng*).
23. Đinh Thị Hà T – SN: 1958. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 23.450.000đ (*hai mươi ba triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng*).
24. Phan Văn H – SN: 1964. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 9.540.000đ (*chín triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng*).
25. Bùi Văn L – SN: 1960. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 12.000.000đ (*mười hai triệu đồng*).
26. Trần Thị H – SN: 1948. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 11.190.000đ (*mười một triệu một trăm chín mươi ngàn đồng*).
27. Trần Thị L – SN: 1953. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 16.560.000đ (*mười sáu triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng*).
28. Lê Thị C – SN: 1971. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 11.570.000đ (*mười một triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng*).
29. Dương Thị Tuyết L – SN: 1976. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 6.140.000đ (*sáu triệu một trăm bốn mươi ngàn đồng*).
30. Huỳnh Văn N – SN: 1976. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 19.640.000đ (*mười chín triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng*).
31. Bùi Thị L – SN: 1983. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 9.590.000đ (*chín triệu năm trăm chín mươi ngàn đồng*).
32. Bùi Thị R – SN: 1987. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 4.970.000đ (*bốn triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng*).
33. Huỳnh Thị Nh – SN: 1958. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 12.600.000đ (*mười hai triệu sáu trăm ngàn đồng*).
34. Nguyễn Thị Ngọc H – SN: 1985. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 33.000.000đ (*ba mươi ba triệu đồng*).
35. Lê Thị Mỹ N – SN: 1987. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 34.220.000đ (*ba mươi bốn triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng*).
36. Nguyễn Trọng K – SN: 1996. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 6.860.000đ (*sáu triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng*).
37. Trần Văn Tr – SN: 1983. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 13.850.000đ (*mười ba triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng*).

38. Nguyễn Văn Ng – SN: 1988. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 12.455.000đ (*mười hai triệu bốn trăm năm mươi lăm ngàn đồng*).
39. Trần Thị L – SN: 1962. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 11.405.000đ (*mười một triệu bốn trăm lẻ năm ngàn đồng*).
40. Bùi Thị S – SN: 1957. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 19.490.000đ (*mười chín triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng*).
41. Phạm Minh H – SN: 1980. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 27.300.000đ (*hai mươi bảy triệu ba trăm ngàn đồng*).
42. Bùi Văn T – SN: 1957. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 7.900.000đ (*bảy triệu chín trăm ngàn đồng*).
43. Võ Văn T – SN: 1974. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 6.040.000đ (*sáu triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng*).
44. Võ Thị Lệ T – SN: 1980. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 3.720.000đ (*ba triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng*).
45. Phạm Thị Bích L – SN: 1981. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 20.690.000đ (*hai mươi triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng*).
46. Đinh Thị Hà V – SN: 1960. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 43.280.000đ (*bốn mươi ba triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng*).
47. Phạm Thị Bé H – SN: 1966. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 11.890.000đ (*mười một triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng*).
48. Đặng Thị Đ – SN: 1951. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 5.005.000đ (*năm triệu không trăm lẻ năm ngàn đồng*).
49. Nguyễn Văn S – SN: 1953. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 10.360.000đ (*mười triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng*).
50. Huỳnh Thị Mỹ N – SN: 1987. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 10.970.000đ (*mười triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng*).
51. Đặng Thị L – SN: 1976. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 20.800.000đ (*hai mươi triệu tám trăm ngàn đồng*).
52. Hồ Văn L – SN: 1956. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 23.010.000đ (*hai mươi ba triệu không trăm mười ngàn đồng*).
53. Võ Văn S – SN: 1974. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 18.255.000đ (*mười tám triệu hai trăm năm mươi lăm ngàn đồng*).

54. Đặng Thị Đ – SN:1982. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 11.150.000đ (*mười một triệu một trăm năm mươi ngàn đồng*).

55. ĐinhThị Hà N – SN: 1956. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 18.735.000đ (*mười tám triệu bảy trăm ba mươi lăm ngàn đồng*).

56. Nguyễn Thị Tuyết H – SN: 1979. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 18.130.000đ (*mười tám triệu một trăm ba mươi ngàn đồng*).

57. Nguyễn Thị B – SN: 1947. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 2.720.000đ (*hai triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng*).

58. Trần Thị L – SN: 1948. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 26.410.000đ (*hai mươi sáu triệu bốn trăm mười ngàn đồng*).

59. Đoàn Văn N – SN: 1937. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 13.120.000đ (*mười ba triệu một trăm hai mươi ngàn đồng*).

60. Bùi Thị N – SN: 1945. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 90.355.000đ (*chín mươi triệu ba trăm năm mươi lăm ngàn đồng*).

61. Trần Thị T – SN: 1962. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 144.175.000đ (*một trăm bốn mươi bốn triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*).

62. Bùi Hữu M – SN: 1985. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 27.575.000đ (*hai mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*).

63. Nguyễn Thị S – SN: 1963. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 5.160.000đ (*năm triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng*).

64. Nguyễn Văn D – SN: 1970. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 2.720.000đ (*hai triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng*).

65. Đặng Thị H – SN: 1961. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 5.980.000đ (*năm triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng*).

66. Nguyễn Thị T– SN: 1963. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 7.030.000đ (*bảy triệu không trăm ba mươi ngàn đồng*).

67. Huỳnh Thị Thúy N – SN: 1990. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 15.560.000đ (*mười lăm triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng*).

68. Huỳnh Thị Ngọc T – SN: 1976. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 3.020.000đ (*ba triệu không trăm hai mươi ngàn đồng*).

69. Võ Văn T – SN: 1980. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 7.310.000đ (*bảy triệu ba trăm mười ngàn đồng*).
70. Trần Văn Đ – SN: 1960. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 8.485.000đ (*tám triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn đồng*).
71. Hồ Thị Đ – SN: 1981. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 980.000đ (*chín trăm tám mươi ngàn đồng*).
72. Đặng Việt A – SN: 1985. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 7.320.000đ (*bảy triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng*).
73. Vũ Thị H – SN: 1979. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 4.415.000đ (*bốn triệu bốn trăm mười lăm ngàn đồng*).
74. Ngô Văn Q – SN: 1951. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 550.000đ (*năm trăm năm mươi ngàn đồng*).
75. Nguyễn Thị K – SN: 1980. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 24.410.000đ (*hai mươi bốn triệu bốn trăm mười ngàn đồng*).
76. Đoàn Văn H – SN: 1968. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 1.130.000đ (*một triệu một trăm ba mươi ngàn đồng*).
77. Võ Thị Tuyết M – SN: 1976. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 7.330.000đ (*bảy triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng*).
78. Đinh Thị Bạch T – SN: 1970. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 7.080.000đ (*bảy triệu không trăm tám mươi ngàn đồng*).
79. Phạm Văn H – SN: 1950. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 27.150.000đ (*hai mươi bảy triệu một trăm năm mươi ngàn đồng*).
80. Tô Thị Tô M – SN: 1988. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 19.270.000đ (*mười chín triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng*).
81. Huỳnh Thị N – SN: 1962. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 1.380.000đ (*một triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng*).
82. Võ Văn H – SN: 1976. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 7.945.000đ (*bảy triệu chín trăm bốn mươi lăm ngàn đồng*).
83. Nguyễn Thị Th – SN: 1958. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 3.465.000đ (*ba triệu bốn trăm sáu mươi lăm ngàn đồng*).
84. Nguyễn Hoàng H – SN: 1976. HKTT: ấp Phú Ân, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 1.120.000đ (*một triệu một trăm hai mươi ngàn đồng*).
85. Phạm Thanh B – SN: 1980. HKTT: ấp Phú Ân, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 15.520.000đ (*mười lăm triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng*).

86. Trần Thị C – SN: 1958. HKTT: ấp Phú Ân, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 22.330.000đ (*hai mươi hai triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng*).

87. Trần Minh T – SN: 1964. HKTT: ấp Phú Ân, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 8.050.000đ (*tám triệu không trăm năm mươi ngàn đồng*).

88. Võ Thị T – SN: 1980. HKTT: ấp Phú Ân, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 8.050.000đ (*tám triệu không trăm năm mươi ngàn đồng*).

89. Trần Văn T – SN: 1972. HKTT: ấp Phú Ân, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 8.050.000đ (*tám triệu không trăm năm mươi ngàn đồng*).

90. Võ Văn T – SN: 1961. HKTT: ấp Phú Ân, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 8.050.000đ (*tám triệu không trăm năm mươi ngàn đồng*).

91. Nguyễn Thị T – SN: 1985. HKTT: ấp Phú Ân, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 10.880.000đ (*mười triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng*).

92. Nguyễn Văn Tr – SN: 1955. HKTT: ấp Phú Ân, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 10.480.000đ (*mười triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng*).

93. Đinh Duy P – SN: 1965. HKTT: ấp Phú Tiên, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 36.810.000đ (*ba mươi sáu triệu tám trăm mười ngàn đồng*).

94. Nguyễn Văn V – SN: 1980. HKTT: ấp Trường Hội, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 67.860.000đ (*sáu mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng*).

95. Nguyễn Thị Hồng T – SN: 1974. HKTT: ấp Trường Hội, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 44.470.000đ (*bốn mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng*).

96. Nguyễn Thị T – SN: 1972. HKTT: ấp Tân Đông, xã Tân Quới Trung, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 47.050.000đ (*bốn mươi bảy triệu không trăm năm mươi ngàn đồng*).

97. Trần Văn Đ – SN: 1960. HKTT: Khóm 2, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh: 14.980.000đ (*mười bốn triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng*).

98. Đỗ Thị Đ – SN: 1979. HKTT: Khóm 3, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh: 2.590.000đ (*hai triệu năm trăm chín mươi ngàn đồng*).

99. Lê Quang Ph – SN: 1967. HKTT: Khóm 8, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh: 7.500.000đ (*bảy triệu năm trăm ngàn đồng*).

100. Phan Thị V – SN: 1955. HKTT: ấp Phú Phong 1, xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh: 3.220.000đ (*ba triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng*).

101. Nguyễn Thanh Tr – SN: 1976. HKTT: ấp Số 4, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh: 13.535.000đ (*mười ba triệu năm trăm ba mươi lăm ngàn đồng*).

102. Châu Thị H – SN: 1977. HKTT: ấp Hiệp Phú, xã Nhị Long Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh: 82.160.000đ (*tám mươi hai triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng*).

103. Đinh Thị Hà S – SN: 1965. HKTT: ấp Thanh Hiệp, xã Đức Mỹ, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh: 8.660.000đ (*tám triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng*).

104. Trần Thị Mỹ Ch – SN: 1966. HKTT: Khóm 5, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh: 16.730.000đ (*mười sáu triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng*).

105. Trần Hoàng Kh – SN: 1980. HKTT: 94/7, Khu vực Bình Dương, phường Long Hòa, Quận Bình Thủy, Tp Cần Thơ: 8.050.000đ (*tám triệu không trăm năm mươi ngàn đồng*).

Buộc những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án (hội viên) có tên sau còn nợ tiền hội bị cáo phải trả lại số tiền nợ hội cho các bị cáo với số tiền như sau:

01. Nguyễn Thị D – SN: 1968. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 11.730.000đ (*mười một triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng*).

02. Lê Thị L – SN: 1966. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 2.800.000đ (*hai triệu tám trăm ngàn đồng*).

03. Nguyễn Thị M – SN: 1962. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 39.555.000đ (*ba mươi chín triệu năm trăm năm mươi lăm ngàn đồng*).

04. Trần Thị M – SN: 1974. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 29.020.000đ (*hai mươi chín triệu không trăm hai mươi ngàn đồng*).

05. Nguyễn Thị Thu X – SN: 1981. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 3.680.000đ (*ba triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng*).

06. Phạm Thị H – SN: 1960. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 500.000đ (*năm trăm ngàn đồng*).

07. Nguyễn Thị Thanh N – SN: 1964. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 23.365.000đ (*hai mươi ba triệu ba trăm sáu mươi lăm ngàn đồng*).

08. Phạm Thị Bé E – SN: 1968. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 60.000đ (*sáu mươi ngàn đồng*).

09. Võ Thị V – SN: 1989. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 27.360.000đ (*hai mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng*).

10. Huỳnh Văn T– SN: 1975. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 8.075.000đ (*tám triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*).

11. Bùi Hữu Th– SN: 1983. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 9.015.000đ (*chín triệu không trăm mười lăm ngàn đồng*).

12. Đặng Thị Lệ T – SN: 1968. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 680.000đ (*sáu trăm tám mươi ngàn đồng*).

13. Trần Thị Đ – SN: 1955. HKTT: ấp Phú Ân, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 80.000đ (*tám mươi ngàn đồng*).

14. Nguyễn Hồng N – SN: 1990. HKTT: ấp Phú Ân, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 4.140.000đ (*bốn triệu một trăm bốn mươi ngàn đồng*).

15. Trần Thị Kim H – SN: 1972. HKTT: ấp Trường Hội, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 1.600.000đ (*một triệu sáu trăm ngàn đồng*).

16. Phạm Thị L – SN: 1968. HKTT: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 10.240.000đ (*mười triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng*).

Dành cho các bị cáo kiện một vụ kiện dân sự tranh chấp hui với Lưu Thị N theo quy định của pháp luật nếu có yêu cầu.

3. Tiếp tục thực hiện Lệnh kê biên tài sản đối với 03 thửa đất của Đặng Thanh H và Nguyễn Thị Kiều O ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long gồm:

- Thửa đất số 169, tờ bản đồ số 14, diện tích: 45,6m², loại đất: ONT, đất tọa lạc tại ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Thửa đất số 174, tờ bản đồ số 13, diện tích: 935,7m², loại đất: LUC, đất tọa lạc tại ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, đã được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, số phát hành CL 754214, do Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Vĩnh Long ký cấp ngày 07/9/2018.

- Thửa đất số 182, tờ bản đồ số 13, diện tích: 647,1m², loại đất: LUC, đất tọa lạc tại ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, đã được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, số phát hành CB 328513, do Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Vĩnh Long ký cấp ngày 21/7/2018.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đặng Thanh H và bị cáo Nguyễn Thị Kiều O mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Đặng Thanh H và bị cáo Nguyễn Thị Kiều O phải nộp 73.317.700 đồng (bảy mươi ba triệu ba trăm mười bảy ngàn bảy trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc những người có tên sau đây phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền như sau:

1/ Chị Nguyễn Thị D phải nộp 586.500đồng (năm trăm tám mươi sáu ngàn năm trăm đồng)

2/ Chị Lê Thị L phải nộp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng)

3/ Bà Nguyễn Thị M phải nộp 1.977.750đồng (một triệu chín trăm bảy mươi bảy ngàn bảy trăm năm mươi đồng)

4/ Chị Trần Thị M phải nộp 1.451.000đồng (một triệu bốn trăm năm mươi một ngàn đồng)

5/ Chị Nguyễn Thị Thu X phải nộp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng).

6/ Bà Phạm Thị H phải nộp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng)

7/ Bà Nguyễn Thị Thanh N phải nộp 1.168.250đồng (một triệu một trăm sáu mươi tám ngàn hai trăm năm mươi đồng)

8/ Bà Phạm Thị Bé E phải nộp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng)

9/ Chị Võ Thị V phải nộp 1.368.000đồng (một triệu ba trăm sáu mươi tám ngàn đồng)

10/ Anh Huỳnh Văn Tr phải nộp 403.750đồng (bốn trăm lẻ ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng)

11/ Anh Bùi Hữu T phải nộp 450.750đồng (bốn trăm năm mươi ngàn bảy trăm năm mươi đồng)

12/ Bà Đặng Thị Lệ Th phải nộp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng)

13/ Bà Trần Thị Đ phải nộp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng)

14/ Chị Nguyễn Hồng N phải nộp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng)

15/ Chị Trần Thị Kim H phải nộp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng)

16/ Bà Phạm Thị L phải nộp 512.000đồng (năm trăm mười hai ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt các bị cáo, các bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Báo cho những người có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA+ VKSNDCC: 2;
- VKSNDTC: 1;
- VKSND TVL: 1;
- Cục THADS TVL: 2;
- SỞ TƯ PHÁP: 1,
- CQ CSĐT CATVL : 1 ;
- PHÒNG HS CATVL: 1;
- UBND xã TN: 1;
- Trại tạm giam : 2 ;
- Bị cáo : 2;
- Bị hại : 105;
- Người liên quan : 17;
- Luật sư : 1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lâm Văn Năm